

# CHƯ KINH TẬP YẾU

## QUYỂN 8

### PHẦN THỨ 13: BÁO ÂN

- Duyên thuật ý.
- Duyên báo ân.
- Duyên bội ân.

#### *Thứ 1: Trình bày về duyên ý*

Nghe vậy, Tam bảo ân nặng, đấng cha lành của bốn loại, nuôi dưỡng và chuyển hóa mười phương đều là con cả, cơ hội không nhỏ mà không đến, bậc trí có đến chắc chắn được an ổn, khiến cho khối ưu sầu gọt giữa thành tượng, uất ức như tia chớp. Vua Ba-tư-nặc đúc hình tượng, phát khởi như vậy tránh xa hoàn toàn, về sau, chắc chắn mình được lợi ích, điềm lành thường ứng, tiếng tốt vang xa, cỏ thơm theo gió, nhớ nghĩ tức tội diệt phước sanh, kính trọng thì có tài vật tốt nhiều đời, do Như Lai nuôi lớn pháp thân ta, cha mẹ nuôi dưỡng sanh thân ta, ân đức ân sâu dày, trời cao khó báo đáp. Huống nữa là phản bội ân sâu nặng, há không bị chìm đắm trong biển khổ sao! Cho nên, người vợ là thuốc độc. Người chồng được khen thưởng mà đốt người giết vật, hai tay đều rơi. Nên luận Trí độ dạy: Người biết ân là nguồn gốc của lòng đại bi, khai mở cửa ban đầu của pháp lành, được người tôn kính, tiếng khen vang xa, khi chết được sanh lên cõi trời, cuối cùng thành Phật đạo. Người không biết ân thật là súc sanh vậy.

#### *Thứ 2: Duyên báo ân*

Kinh chánh pháp niệm dạy: Có bốn ân lớn thật khó báo đáp. Những gì là bốn? Một là mẹ; hai là cha; ba là Như lai; bốn là Pháp sư thuyết pháp. Nếu ai cúng dường bốn hạng người này thì được vô lượng phước, hiện tại được người khen ngợi còn đời vị lai đắc quả Bồ đề.

Trong kinh Bát Nhã dạy, nếu có người hỏi: Ai là người biết ân có

thể báo đáp? Cần phải trả lời: Đức Phật là bậc biết ân và báo ân. Vì sao? Vì tất cả thế gian biết ân, báo ân không ai hơn Đức Phật.

Trong kinh Tăng nhất A-hàm dạy: Bấy giờ Thế tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu có chúng sanh biết báo ân (trả lại) thì người này đáng kính. Ân nhỏ còn không quên huống nữa là ân lớn. Giả sử cách đây trăm ngàn do tuần vẫn gần Ta không khác. Ta thường khen ngợi: Nếu có chúng sanh không biết báo ân thì ân lớn còn không nhớ huống nữa là ân nhỏ. Người ấy chẳng gần Ta, Ta chẳng gần vị ấy, chính là mang y Tăng-già-lê ở hai bên Ta nhưng người này vẫn cách xa Ta. Cho nên, Tỳ-kheo phải nhớ nghĩ báo ân, chớ học không trả ân.

Kinh Xá Lợi Phất vấn, đức Phật dạy: Người nào thọ giới tùy theo năng lực của mình để làm bố thí, không có giới hạn nhiều ít. Tôn giả Văn-thù-lợi thưa Phật: Vì sao Như Lai thuyết giảng ân của cha mẹ lớn không thể không báo, lại dạy ân của Sư Tăng không thể tính kể. Thế thì ai là cận tối thắng? Đức Phật dạy: Người tại gia việc hiếu cha mẹ ở dưới đầu gối, chớ cho rằng ngang bằng với báo ân sanh trưởng, vì ân sanh thành dưỡng dục rất cao sâu nên gọi là lớn. Nếu từ thầy học hỏi khai mở sự hiểu biết thì ân này cũng lớn. Người xuất gia bỏ cha mẹ, bỏ nhà sanh tử, vào pháp môn thọ pháp vi diệu, năng lực của thầy cũng thế, nuôi lớn pháp thân, phát sanh công đức tài vật trí tuệ làm mạng sống, công lao chẳng phải lớn sao? Suy đến cùng thì hai công đức ấy đều như nhau.

Lại kinh Trung ấm dạy, đức Phật hỏi Bồ tát Di Lặc: Trẻ ở cõi Diêm-phù-đề khi mới sanh ra (sanh ở trên đất), cho đến ba năm mẹ phải bồng bế cho uống sữa hết bao nhiêu?

Bồ tát Di Lặc đáp: Uống hết một trăm tám mươi học sữa, còn ở trong bụng mẹ đã ăn bốn phần. Trẻ ở Đông-Phất-vu-đài (Tì-đề-ha) khi mới sanh ra cho đến ba năm uống hết một ngàn tám mươi học sữa. Trẻ sanh ở Tây-câu-da-ni, khi mới sanh ra cho đến ba năm uống hết tám trăm tám mươi học sữa. Trẻ ở Uất-đơn-việt khi mới sanh ra ngồi ở đầu đường, người đi qua cho bú bảy ngày trở thành người lớn, người ở đó không có sữa. Thân trung ấm của chúng sanh ăn bú đều là gió.

Lại kinh Nan Báo dạy: Vai trái công cha, vai phải mang mẹ trái qua ngàn năm luôn ở trên lưng vẫn không báo đáp được công ơn cha mẹ.

Kinh Tăng nhất A hàm dạy: Phước báo công đức hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ cùng với công đức Bồ tát Nhất Sanh Bồ Xứ đều như nhau. Kinh Lục Độ Tập dạy: Xưa kia khi Bồ tát còn là nhà đại lý (kinh doanh), tích chứa tài vật nhiều vô lượng, thường cúng dường Tam bảo,

từ bi thương yêu chúng sanh, nhìn chợ thấy làm thịt ba ba, tâm thương xót liền hỏi giá đắt rẻ, người chủ ba ba biết Bồ tát có đức thương yêu.

Người chủ thưa: Một trăm vạn.

Bồ tát đáp: Được vậy. Bồ tát mang những con ba ba về nhà tạm thời thả xuống nước, thấy chúng bơi lội, thương xót, vui vẻ nghĩ: Chúng khó an toàn như vậy, hôm nay ta phát nguyện lớn, chư Phật khen ngợi. Qua đêm sau, ba ba đến cắn vào cửa, thấy cửa có tiếng lạ Bồ tát liền đến thấy ba ba.

Ba ba thưa Bồ tát: Con thọ ân Ngài rất nhiều mới được an toàn, không biết lấy gì để báo ân. Loài vật ở trong nước biết nước dâng cao, nước lớn chắc chắn sẽ làm hại rất nhiều, nguyện nhanh chóng chuẩn bị thuyền tạm thời đưa đón.

Đáp: Rất tốt.

Sáng mai đến cửa trình bày sự việc cho vua, vua cho đời trước của Bồ tát có nhiều tiếng tốt, tin tưởng lời nói của Bồ tát. Khi nước thấp dâng cao thì ba ba sẽ đến trong nước lớn có thể nhanh chóng làm hạ xuống. Bệ hạ tìm đến chỗ tôi mới thoát khỏi nạn. Thuyền đi phía sau, con rần lao nhanh đến thuyền, Bồ tát bảo cứu nó, ba ba nói: Được. Lại thấy con cáo trôi nổi, Bồ tát dạy cứu, ba ba nói cũng tốt. Lại thấy một người trôi trên nước ngược mặt cầu trời kêu cứu mạng con, Bồ tát vớt lấy, ba ba nói cẩn thận không nên cứu. Tâm phàm nhân hư dối ít có lòng tin về sự chết, phản bội ân, tìm cầu thế lực mạnh để làm ác.

Bồ tát nói: Loài côn trùng còn cứu vớt như vậy, đối với con người ta mà hại thì đâu còn nhân từ? Ta không nhẫn tâm làm như vậy, nên cứu người ấy, ba ba hối hận, lại đến gò cao, ba ba nói: Ân đã trả xong, xin lui.

Đáp: Tôi được Như Lai Vô trước Chí chơn đẳng Chánh giác chắc chắn sẽ cứu độ.

Ba ba nói: Thật tốt. Ba ba để rần, cáo đi. Con cáo đến ở trong cái hang, được miếng đá đỏ tía của người xưa cất chứa trăm cân vàng. Nó vui vẻ nói: Sẽ lấy vật ấy để báo ân.

Con cáo lại thưa: Trùng nhỏ thọ nhận ân mới được thoát chết, vật ở trong hang của trùng mong được cái hang ở mới an ổn, được một trăm cân vàng. Hang này chẳng phải gò mã, chẳng phải nhà chẳng phải cướp, chẳng phải trộm, chỉ do ta chí thành mà có, nguyện để cúng dường Thánh hiền. Bồ tát suy xét sâu xa không nhận vì chỉ tổn giảm chứ không được lợi ích, nhưng đối với người nghèo thì dùng để bố thí, chúng sanh được cứu giúp thì không tốt hay sao! liền nhận lấy.

Người bị trôi thấy vậy thưa: Phần của con một nửa.

Bồ tát liền lấy mười cân cho người.

Người bị trôi lại thưa: Vàng này đào trộm trong mộ, tội đáng chết, sao không chia làm hai cho, tôi quyết báo quan lại biết.

Bồ tát đáp: Người nghèo khổ ta muốn bố thí cho họ, luôn muốn cứu giúp vẫn không đủ.

Người trôi bèn đến báo vua. Bồ tát bị bắt, không thể kêu oan, chỉ quy y Tam bảo, hối hận tự trách về lỗi của mình, với lòng từ, nguyện cho chúng sanh lìa tám nạn chớ có oán kết, như con hôm nay. Rắn, chồn đều nói sao có việc này?

Rắn nói: Con sẽ cứu giúp người, bèn mang thuốc tốt đến ngã tư, mở cửa ngục vào, thấy nhan sắc Bồ tát tiêu tụy, suy nhược thật xót thương, thưa với Bồ tát: Người tùy ý dùng thuốc này. Con sẽ đến cắn ngón tay của thái tử, nọc độc này không ai trị được. Khi người nghe lệnh truyền trị bệnh cho thái tử thì người hãy dùng thuốc tốt này chữa tức khỏi bệnh. Bồ tát im lặng nghe rắn nói như vậy. Lúc Thái tử sắp mất mạng, vua liền truyền lệnh: Ai chữa thái tử lành thì được làm tướng quốc. Bồ tát nghe lệnh bên ngoài truyền chữa lành bệnh cho thái tử, bèn nói: Ta sẽ trị lành. Nhà vua vui mừng hỏi lý do sự việc. Bồ tát kể lại đầu đuôi câu chuyện. Nhà vua hối hận tự trách lỗi mình: Ta thật mờ ám và truyền lệnh giết người bị nước trôi, giải tù cho Bồ tát và phong làm tướng quốc, đưa về cung, cùng bàn luận Phật pháp khiến cho nước nhà thái bình.

Đức Phật bảo các Sa-môn: Nhà kinh doanh là thân Ta, vua nước đó là Di Lặc, con ba ba là tôn giả A Nan, con cáo là Thu-lộ-tử, con rắn là Mục Kiên Liên, người bị nước cuốn trôi là Điều-đạt. Bồ tát từ bi trí tuệ thực hành Bố thí Ba la mật là vậy.

Luận Tân Bà Sa dạy: Xưa vua Ca-nị-sắc-ca, ở nước Kiên Đà La có Huỳnh môn thường trông coi những việc trong cung, lúc ra ngoài thành thấy có bầy bò hơn năm trăm con, đi vào trong thành, liền hỏi người chăn bò: Đây là bò gì?

Đáp: Loại bò này sẽ bỏ đi loài giống. Khi ấy, Huỳnh môn nghĩ: Trước ta làm ác chẳng phải thân nam, nay đem tài sản để cứu đàn bò thoát nạn, bèn mua đàn bò, chúng đều thoát cả, nhờ năng lực nghiệp thiện mà thân Huỳnh môn thành thân nam, ông rất vui mừng, về thành giữ lại chức vụ trong cửa cung. Người này khi ra vào thưa thỉnh, vua thấy lạ liền gọi vào hỏi lý do gì. Khi ấy, Huỳnh môn kể rõ ràng tất cả. Vua nghe kinh ngạc vui mừng, ban thưởng tài vật quý, thăng chức quan lớn, truyền rao bên ngoài đều biết.

**Thứ 3: Duyên phản bội ân**

Như kinh Bách dụ dạy: Xưa kia có một phụ nữ hoang dâm vô độ, tình dục hấy hừng, là người vợ xấu xa đối với chồng, mỗi khi nghĩ đều tìm cách giết chồng, nhiều lần bày kế nhưng không hại được. Đúng lúc chồng đi sứ nước lân cận, vợ âm thầm tìm phương cách làm những viên thuốc độc để hại chồng, lại nói dối: Hôm nay, chàng đi sứ xa, thiếp nghĩ mãi vẫn còn thiếu, nay thiếp làm năm trăm viên thuốc Hoan hỷ làm hành trang để chàng đi đường, khi đến nước khác nếu thấy đói thì lấy ăn. Người chồng nghe vợ nói vậy, đến nước khác chưa kịp ăn thì đêm đã đến, ngủ giữa rừng sợ thú ác nên trèo lên cây để tránh, những viên Hoan hỷ bỏ ở dưới gốc cây. Trong đêm ấy, có năm trăm tên trộm, cướp năm trăm con ngựa và nhiều vật báu rồi đến dưới cây đó nghỉ. Vì vội vàng trốn thoát nên đều đói khát, lại thấy dưới cây có những viên Hoan hỷ, bọn cướp lấy ăn mỗi đứa một viên, bị trúng độc nặng, bọn cướp đều chết hết. Khi trời sáng, sứ giả trên cây, thấy bọn giặc chết đầy dưới gốc cây, giả dùng mũi tên bắn vào những xác chết, rồi bắt ngựa và thu nhặt vật quý đem về nước. Khi ấy, vua nước đó nhà vua cùng nhiều người đi tìm tung tích, trên đường đi gặp người này.

Nhà vua hỏi: Người ở đâu? Được những con ngựa này chỗ nào?

Sứ giả đáp: Tôi người nước... đi trên đường gặp bọn cướp, dùng cung tên bắn, nay năm trăm tên cướp đều chết dưới cây. Do đó, tôi có những thứ này. Tôi được ngựa và những vật báu này đem đến dâng vua. Nếu trẫm không tin thì hãy đến đó xem, bọn giặc bị giết chết tại chỗ.

Nhà vua liền bảo những người hầu tin tưởng đến xem thì đúng như lời tâu. Nhà vua khen ngợi là việc chưa từng có, nên trở về nước phong thêm chức tước, thưởng thêm ngôi làng. Những quan lâu năm thấy vậy ganh tỵ, tâu vua: Người lạ này chưa đáng tin cậy, sao bỗng nhiên được ân huệ quá vậy, ban chức tước hơn các vị quan lâu năm.

Vị quan lạ này nghe được nói: Ai có sức mạnh thì thi thố với ta, xin mời đến trường Bình nguyên để đấu sức. Các quan lâu năm lo sợ không đấu nổi. Một thời gian sau, ở nơi thật hoang vắng của nước đó có con sư tử ác, hay cắn người chết, làm mất đường của vua. Khi ấy, các vị quan lâu năm cùng kiến nghị sứ giả đó, người tự cho mình là mạnh không ai địch nổi thì hôm nay giết con sư tử trừ tai hại cho nước, mới là đáng phục. Bàn luận như thế rồi, bèn tâu vua. Nhà vua nghe vậy, bèn truyền trao cho sứ giả một thanh đao và gậy. Lúc ấy, sứ giả nhận sắc lệnh, lập chí kiên quyết tìm đến chỗ sư tử. Sư tử thấy sứ giả ấy liền vươn mình, gầm lớn nhảy chồm phía trước. Người ấy hốt hoảng trèo lên cây. Sư tử

há miệng nhìn lên cây, người đó run sợ, rơi thanh đao xuống trúng ngay miệng sư tử, nó liền chết. Bấy giờ, sứ giả vui mừng, trở về tâu vua, nhà vua lại ban thêm ân huệ gấp bội, mọi người trong nước đều kính phục ngợi khen.

Lại Chữ kinh tập yếu: Có người vào rừng chặt cây, quên đường về. Khi ấy, lại gặp ngày mưa lớn, tối lại đói khát lạnh lẽo, các loại ác trùng thú dữ muốn đến hại ông ta. Người này vào trong hang đá, lại thấy con gấu lớn bỏ chạy ra. Gấu liền bảo: Người chớ sợ! Hang này ấm áp có thể ngủ qua đêm. Trời mưa liên tiếp bảy ngày, gấu thường lấy nước cam ngon cung cấp người ấy. Sau bảy ngày, trời tạnh mưa, gấu dẫn người này chỉ đường về và nói với người đó: Thân của ta có nhiều tội bị nhiều người oán ghét, nên có ai hỏi thì chớ nói có ta.

Người đó đáp: Vâng.

Nhưng người thợ săn hỏi người này: Ông từ đâu đến, có thấy các thú?

Người này lại đáp: Có một con gấu nhưng ta mang ơn nó, nên không thể chỉ cho các ông được.

Thợ săn bảo: Ông là loài người thì quan hệ với người sao lại thương tiếc con gấu? Nay muốn mất đao hay sao mà đến đây? Ông hãy chỉ cho ta, ta sẽ cho ông phần nhiều. Người này thay lòng đổi dạ liền dẫn người thợ săn đến, chỉ chỗ gấu, giết chết nó, rồi cho người này phần nhiều. Người này đưa tay nhận thịt, hai khủy tay khụy xuống.

Người thợ săn nói: Người có tội gì?

Đáp: Con gấu xem tôi như cha mẹ thương con. Hôm nay, tôi đã phản bội sẽ mắc quả báo.

Người thợ săn kinh sợ, không dám ăn thịt, đem dâng cúng Thượng tọa Tăng. Vị A-la-hán bảo với các vị Hạ tọa: Đây là vị Bồ tát, ở đời vị lai ra đời sẽ thành Phật, chớ ăn thịt này, liền cho xây tháp cúng dường. Vua nghe việc này, liền ban lệnh trong nước: Người nào phản bội ân sẽ không cho ở trong nước.

Kinh Cửu sắc lục dạy: Xưa thân Bồ tát là thân nai chín màu, lông có chín màu, sừng trắng như tuyết, thường sống bên nước, ăn cỏ uống nước, làm bạn với một con chim. Bấy giờ, trong nước có người chết chìm, theo dòng trôi khi nổi khi chìm, ngược mặt kêu trời: Thần núi, thần cây, chư thiên long thần sao không thương xót tôi? Con nai nghe tiếng trong nước, liền xuống cứu, bảo: Người hãy bám vào lưng, níu vào sừng của ta theo ta lên bờ. Người chìm lên được bờ, nhiều quanh nai ba vòng, hướng đến nai cúi đầu xin được làm đại phu hay nô tỳ để cung cấp

hầu hạ, hái rau, lấy nước.

Nai bảo: Không được, hãy đi đi! Nếu muốn báo ơn ta thì chờ theo ta ở đây. Con người ưa thích sừng da của ta, chắc chắn sẽ đến giết ta.

Khi ấy, phu nhân của vua ban đêm nằm mộng thấy nai chín màu, liền giả vờ bệnh không dậy được.

Nhà vua hỏi: Sao vậy?

Đáp: Đêm thiếp nằm mộng thấy con voi khác thường, lông có chín màu, sừng trắng như tuyết, thiếp nghĩ muốn được da nó để làm mền, hai sừng của nó làm cái chuôi phát trần, trăm sẽ vì thiếp mà tìm được nó chứ, nếu trăm tìm không được thì thiếp sẽ chết. Nhà vua triệu tập các người trong nước nếu tìm được thì sẽ chia đất nước cho để cai trị, ban cho bát vàng đầy lúa bạc và ban cho một bát bạc đầy lúa vàng. Người chết chìm nghe vậy muốn được giàu có nên nghĩ: Con nai là súc sanh, sống chết ở đâu, rồi đến nói cho vua biết chỗ của nai ở. Nhà vua rất vui mừng nói: Nếu người lấy được da, sừng của nai đem đến đây thì ta sẽ cấp cho nửa nước. Lúc ấy, trên mặt người chết chìm tự nhiên sanh các ung nhọt. Người chìm nước nói: Tâu đại vương! Con nai này tuy là súc sanh nhưng có oai thần rất lớn, vua nên cho nhiều người đi mới có thể bắt được, nhà vua liền ra lệnh nhiều binh sĩ đến bên dòng nước, con chim trên cây thấy binh đến liền hót báo hiệu cho nai bỏ chạy. Binh sĩ của vua đến, nai vẫn ngủ say, không tỉnh, con chim liền nhảy xuống, mổ vào tai làm nai hoảng hốt tỉnh dậy, nhìn quanh bốn hướng, không có lối thoát, liền chạy đến bên xe vua, các quan thần chuẩn bị bắn, thì vua ra lệnh chờ bắn, nai này rất phi thường, nó là thiên thần. Nai nói: Tâu đại vương! Ngài chờ bắn con, trước đây con là người sống ở nước này, nai lại quỳ xuống hỏi vua: Ai chỉ con ở đây? Nhà vua liền chỉ người mặt ung nhọt đang đứng bên xe. Nai ngược đầu nhìn mặt người ấy, mắt rơi lệ không thể kềm chế, người này trước đây bị chìm trong nước, ta không kể thân mạng, nhảy xuống để cứu lên, trái với lời ước hẹn, người không được vớt lên bờ chẳng khác nào cây trôi nổi trong nước. Nhà vua hổ thẹn bảo: Người đã nhận ơn của người sao lại phản bội muốn giết hại nó? Liền ra lệnh trong nước: Nếu ai đuổi bắt nai này thì sẽ bị giết năm đời. Loài nai cũng nhờ ơn này, uống nước ăn cỏ không phá hoại lúa má. Khi thời tiết mưa gió năm giống lúa tốt tươi người không bệnh tật, đất nước thái bình. Con nai chín màu ấy chính là thân Ta, con chim là A Nan, vua nước đó là vua cha Việt-đầu-đàn, phu nhân của vua là Tôn-đà-lợi, người chết chìm là Điều-đạt. Ta tuy có tâm lành chỉ hướng cho tất cả, nên ai muốn hại Ta khó đạt được ý nguyện.

Kinh Tước Vương dạy: Xưa kia, thân Bồ tát là một chim Tước chúa, tâm từ bi cứu giúp chúng sanh, nên thân thường ghe lở. Có con cọp ăn thịt thú, ốm yếu chỉ còn xương sống, nghe răng đói khát sắp chết. Chim tước thường mổ xương đưa vào miệng, mỗi ngày đều làm lợi ích như vậy, miệng chim tước bị lở, nên gây yếu, thường đem xương đến để nuôi cọp, chim tước bay lên cây thuyết kinh Phật: Sát sanh là hung ác, việc ác đó thật lớn. Con hổ nghe tiếng của chim tước nói vậy, bỗng nhiên sân giận nói: Mới rời khỏi miệng ta mà dám nói nhiều lời. Chim tước thấy cọp không thể giáo hóa được liền nhanh chóng bay đi. Đức Phật dạy: Chim tước chúa chính là thân ta, con cọp là Điều-đạt.

Kinh Tạp bảo tạng dạy: Khi Đề-bà-đạt-đa thường làm ác muốn hại đức Thế tôn, cho đến thuê năm trăm Bà-la-môn bắn giỏi, bảo họ hãy dùng cung tên bắn vào Thế tôn. Khi các cung tên bắn đến Thế tôn thì đều biến thành hoa. Năm trăm Bà-la-môn thấy việc thần biến ấy nên rất hoảng sợ, bỏ cung tên xuống đến đánh lễ, sám hối Đức Phật, Ngài thuyết pháp, mọi người đều chứng quả Tu-đà-hoàn, lại thưa Đức Phật cho phép chúng con xuất gia học đạo. Đức Phật dạy: Lành thay Tỳ-kheo! Râu tóc họ liền tự rụng, pháp phục tự mặc vào thân, lại được nghe thuyết pháp, đắc quả A-la-hán.

Các Tỳ-kheo thưa Phật: Bạch đức Thế tôn! Thần lực của Ngài thật hiếm có, Đề-bà-đạt-đa thường muốn hại Phật, nhưng Ngài thường phát lòng từ bi.

Đức Phật dạy: Không phải chỉ ngày hôm nay như vậy, mà ở đời quá khứ trong thành Ba la nại, có một thương chủ, tên là Bất Thức Ân cùng với năm trăm khách buôn vào biển tìm vật báu, khi được của quý lại trở về đến chỗ xa kín lại gặp La sát nước, nhấn kéo thuyền đó không thể tiến về trước được. Những người thương gia rất hoảng sợ đều cùng nhau khẩn cầu: Thần mặt trời, mặt trăng, thần trời, thần đất! Ai có lòng từ bi cứu giúp chúng con. Khi ấy, có con ba ba lớn, lưng rộng một dặm, phát tâm từ bi đến chỗ thuyền, cõng những người buôn qua khỏi biển. Khi con ba ba vừa ngủ một tí thì (trong đó) có người không biết ân muốn lấy đá đánh vào đầu giết nó. Những người buôn nói: Chúng ta nhờ ba ba cứu vớt, nếu không khó sống được, giết nó là không tốt, không biết ân đức. Người không biết ân nói: Ta đang bị đói khát hành hạ, ai có thể nhớ ân đây? Khi ấy liền giết chết ba ba ăn thịt nó, trong ngày đó có đàn voi dẫm chết người ấy. Lúc bấy giờ, ba ba lớn chính là thân Ta, người không biết ân chính là Đề-bà-đạt-đa, năm trăm khách buôn là năm trăm Bà-la-môn, xuất gia đắc đạo. Ta ở trong đời quá khứ cứu giúp rất



nhieu người thoát khỏi nạn nguy hiểm, hôm nay trừ được những hoạn nạn trong sanh tử.

Kinh Phật thuyết chiên đàn thọ, Đức Phật bảo A Nan: Hãy lắng nghe và thọ trì! Khi còn ở nước Duy-da-ly, có năm trăm người vào biển tìm lấy cửa báu, khi thuyền trở lại trải qua núi sâu, trời tối, liền ngủ lại đêm, dự tính sáng đi sớm, bốn trăm chín mươi chín người đều dẫn nhau đi, một người ngủ say lạc mất bạn, lại gặp trời mưa sấm chớp, quên mất lối đi, do cùng quẫn nên khóc lóc kêu trời, có cây hương chiên đàn lớn, thần cây bảo với người cùng quẫn: Người nên nghỉ lại ở đây, ta sẽ cung cấp áo quần, thức ăn mùa hạ đến rồi đi. Người cùng ở lại đó ba tháng, thừa thần cây: Con đã nhận ơn được bảo toàn thân mạng mà chưa có một chút báo ân nhỏ nào. Nhưng con mong được gặp cha mẹ ở quê nhà, thật ra muốn trở về, xin người chỉ đường. Thần cây đồng ý, với ý tốt lấy bình bằng vàng cho người này rồi chỉ đường cách đây không xa sẽ đến làng.

Người ấy sắp đi, hỏi thần cây: Cây này hương rất thơm ở đời hiếm có, hôm nay, bị héo con muốn biết tên của nó.

Thần nói: Không nên hỏi.

Người này lại nói: Con núp bóng cây này trú qua ba tháng, nếu trở về nước thì nhớ ơn cây.

Thần cây nói: Cây đó là chiên đàn, gốc rễ cành lá trị trăm bệnh cho người, hương bay xa, ở đời rất kỳ lạ, người đời mong cầu không thể được. Người này trở về nước bà con rất vui mừng. Sau thời gian không lâu, vua của nước mắc bệnh đau đầu, khẩn cầu các vị thần trời đất, sông núi mà bệnh vẫn không giảm. Thầy thuốc giỏi bảo: Chỉ có hương chiên đàn mới chữa lành bệnh. Nhà vua liền khắp mọi nơi nhưng không có, bèn ra lệnh trong nước: Nếu người nào kiếm có hương chiên đàn thì sẽ được lễ bái, phong chức hầu và lấy con gái vua. Khi ấy, người này nghe thưởng được bổng lộc nhiều nên đến vua thưa: Tôi biết chỗ hương chiên đàn. Nhà vua sai quan cận thân đi với người này đến chặt lấy cây hương chiên đàn. Khi đến nơi, thấy cây tươi tốt, nhánh cành sum sê, hoa quả say trĩu, cảm thấy là điều hiếm có nên không dám chặt phá, nếu vậy thì trái với lệnh của vua, suy tính bồi hồi không biết làm sao. Lúc đó, thần cây ở hư không nói: Hãy chặt đi! Chỉ để gốc lại, chặt rồi lấy máu người bôi lên, lấy gan, ruột đắp lên đó thì cây tự sống trở lại. Người hầu nghe thần nói như vậy, liền sai người chặt. Người ấy đứng bên cây, cành cây rơi xuống trúng vào người nên bị chết. Người hầu bàn tính với người xung quanh, rồi hướng lên thần cây nói: Nên lấy máu, gan, ruột của

người này để cúng tế thần cây, chứ chẳng biết lấy ai để báo đền, người này hôm nay chết, nên dùng để báo ân, liền mổ lấy gan máu theo yêu cầu của vị thần, cây sống lại như trước không khác. Các quan lấy xe chở cây đem về nước, vị thầy thuốc chế biến thuốc nên bệnh vua lành ngay, cả nước đều vui mừng. Mạng sống nhân dân trong nước vua, mỗi khi họ bệnh đều cho hương này tất cả lành hẳn, cả nước vui mừng, an lành. Tôn giả A Nan đứng dậy cúi đầu thưa: Người cùng này sao lại phản ơn vậy, trái lời hẹn với thần cây. Đức Phật dạy: Ở trong đời quá khứ, thời Phật Duy thân Vệ có ba cha con, người cha tu tập thực hành trai giới, chưa từng biếng nhác. Người con lớn thường đứng trước sân dâng hương cúng dường mười phương chư Phật. Người con nhỏ thì ngu si, không biết Tam bảo, liền lấy áo trùm lên mùi hương đó.

Người anh bảo em: Việc này rất quan trọng, sao em lại để cho phạm?

Người em oán trách nói ra lời thề ác độc: Chặt hai chân của anh. Người anh lại nghĩ, nên đánh chết em.

Người cha nói: Hai anh em con tranh cãi khiến cha đau cả đầu.

Người con lớn thưa: Xin cắt thân con làm thuốc để cha được lành bệnh, do không nói dối nên đời đời không chịu tội. Người em khởi ý ác muốn chặt chân anh, kết quả sẽ là người đến chặt thân cây. Người anh muốn đánh chết em, hôm nay, làm thần cây. Cây nhân quả làm thể đánh chết người em. Lúc ấy, vua đau đầu đó là người cha, giữ gìn giới tinh cần được mọi người tôn quý, khi nói đau đầu đó nên nay bị đau đầu mỗi một đều phải chịu tai ương. Đức Phật dạy: Tội phước báo ứng như hình với bóng. Kệ viết:

*Lành thay! Năng nhơn  
Cứu giúp làm đầu  
Thừa cơ cảm ứng  
Nuôi dưỡng thương yêu  
Cáo rắn thưởng vàng  
Che chở thân mạng  
Biết ân báo đức  
Tối tâm vẫn hiện.  
Vợ phụ bạc chồng  
Trời ban mạng sống  
Giặc thú không hại  
Lại liền phản bội  
Trái ân bội nghĩa*

*Phước hại nguy thân.  
Tham hương chặt cây  
Gan máu bôi thân.*

## PHẦN THỨ 14: PHÓNG SANH

- Duyên thuật ý.
- Duyên hưng hại.
- Duyên phóng sanh.
- Duyên cứu ách.

### *Thứ 1: Trình bày về duyên ý*

Thường nghe trăm loài đều tham sống, côn trùng nhỏ nhít nơi tăm tối cũng biết sợ chết, vì vậy hổ lìa rừng thì mất mạng trong lò, hổ lông muôn thú đều sợ, bèn đánh vào thân tra khảo. Đến như khen ngợi mạng sống, dù có ý với ngọc hoàng, Khổng-thị thả rùa, vốn không có tình với ấn vàng, nhưng tối trời chờ mãi chẳng sáng, mà báo ứng thường theo kịp. Nên biết nhân quả là hành nghiệp soi chiếu như mặt trời. Thế nên, phát tâm từ bi lớn, cứu khổ làm chính yếu, phát bốn thệ nguyện, cứu chúng sanh làm gốc. Chỉ năm bộ gọi là loài đều bày ra trên đỉnh(đồ đựng) để phô trương, càng tăng thêm phóng đảng, dùng dao chém giết, quần sanh đâu có tội gì, khi thấy lại khởi tâm giết hại? Hàm thức chẳng tội tình gì mà lại ngang tàn bày biện gấm vóc? Vì thế, khiến quý oán trách, không diệt trừ khổ báo, càng thêm thù hận. Hôm nay, khuyến khích mọi người cùng tu tập làm lành, nếu gặp các ách nạn sợ hãi thì hãy phóng sanh, tùy loài thả chúng bay lên hay bơi xuống, theo thức ăn của chúng mà tạo thành vẩy màu tím, đuôi màu đỏ, cùng nhau thích sống trong sông hồ, ngực như gấm, lông xanh biếc, tất cả đều sống tự tại trong mây nước, hoặc nghe ba quy y mà hiểu đạo, khác gì rồng mù, nghe Tứ đế mà lên trời cũng giống như chim oanh, cùng lập nền móng trường thọ, thường chiêu cảm thân mạng thường còn.

### *Thứ 2: Phát khởi duyên giết hại*

Trong kinh Niết Bàn dạy: Có mười sáu ác luật nghi. Những gì là mười sáu? Một là nuôi dưỡng dê con cho mập để bán. Hai là vì lợi mà mua để giết mổ. Ba là vì lợi nuôi dưỡng heo con cho mập rồi bán. Bốn

là vì lợi mà mua để giết mổ. Năm là vì lợi nuôi dưỡng nghé con cho mập rồi bán. Sáu là vì lợi mà mua để giết. Bảy là nuôi dưỡng gà cho mập để bán. Tám là vì lợi mà mua để giết mổ. Chín là câu cá. Mười là làm thợ săn. Mười một là trộm cướp. Mười hai là chủ làm nem chả. Mười ba là bủa lưới bắt chim. Mười bốn là nói hai lưỡi. Mười lăm là cai ngục. Mười sáu là nguyên rửa ân sủng. Nếu ai vì chúng sanh đoạn trừ hết mười sáu việc ác như vậy thì mới gọi là tu giới.

Trong luận Tạp A-tỳ-đàm tâm dạy: Có mười hai loại trú không phải luật nghi: Một là mổ dê. Hai là nuôi gà. Ba là nuôi heo. Bốn là bắt chim. Năm là bắt cá. Sáu là thợ săn. Bảy là làm giặc. Tám là chủ làm nem chả. Chín là làm cai ngục. Mười là nguyên rửa ân sủng. Mười một là nuôi chó. Mười hai là người thợ săn. Người mổ dê gọi là giết dê, vì do tâm giết hại, nếu nuôi dưỡng hoặc bán hoặc giết đều gọi là mổ dê. Nuôi gà nuôi chó cũng như vậy. Người bắt chim hay giết chim để nuôi sống mình, bắt cá, thợ săn cũng như vậy. Người làm giặc thường cướp đoạt tổn hại. Người chủ nem chả cũng là người chủ giết hại để nuôi sống mình. Người cai ngục lấy việc giữ ngục để nuôi sống mình. Người nguyên rửa ân sủng luôn nguyên rửa ân sủng bằng sự hung hăng của loài rắn để sống. Người mổ chó là chien đà la. Người thợ săn là vua của sự săn bắn.

Luận Đối pháp dạy: Nghiệp của bất luật nghi, những gì gọi là nghiệp bất luật nghi? Đó là: Mổ dê, nuôi gà, chó, bắt chim, cá, săn nai, bủa lưới bắt thỏ, chủ nem chả, giết hại trâu, trói voi, lập đàn nguyên rửa ân sủng, cai ngục, dèm pha, muốn làm tổn giảm. Người mổ dê là muốn nuôi sống mình; mổ nuôi, mua bán, nuôi gà, heo đều như vậy, tùy lúc mà làm. Người trói voi thường ở trên núi, trói bắt để điều khiển nó. Lập đàn nguyên rửa ân sủng là thường nguyên rửa ân huệ bằng sự hung hăng của loài rắn để sống, hoặc do sanh vào dòng họ kia, hoặc do thừa kế sự nghiệp ấy, tức là hoặc sanh vào nhà này hay sanh vào nhà khác, cứ theo thứ lớp như vậy mà có sự mong cầu nên quyết định nghiệp hiện hành đó, tức thân và lời nói là phương tiện trước tiên để chắc chắn quyết định nghiệp hiện hành đó. Đó gọi là nghiệp bất luật nghi.

### ***Thứ 3: Nhân duyên phóng sanh***

Kinh Phạm võng dạy: Nếu là Phật tử với tâm từ bi thực hành phóng sanh, xem tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, ta đời đời từ cha mẹ mà thọ sanh, nên sáu đường chúng sanh đều là cha mẹ của ta, nếu giết hại ăn thịt chính là giết cha mẹ ta cũng chính là giết

thân ta. Tất cả đất nước là thân trước của ta, tất cả lửa gió là bản thể của ta, nên thường phóng sanh để đời đời thọ sanh. Nếu thấy người đời giết hại súc sanh thì nên dùng cách cứu giúp cho chúng thoát khỏi nạn khổ, luôn giáo hóa giảng thuyết giới Bồ tát cứu độ chúng sanh. Nếu ngày cha mẹ anh em qua đời, nên thỉnh Pháp sư giảng thuyết giới kinh luật Bồ tát, để làm tư lương phước đức cho người mất, được thấy chư Phật, được sanh lên cõi trời, nếu không như vậy phạm tội khinh cấu.

Luật Tăng kỳ dạy: Đạo tục gồm bảy chúng. Phải lọc nước rồi mới được dùng, nếu lọc nước rồi thì nên bỏ vào lòng bàn tay để thấy vân tay, nhìn thật kỹ nước đó. Khi xem xét có đàn voi lớn hay xe chở tre vừa đi qua thì không nên dùng. Người đáng tin cậy thì nên cho họ lọc nước, nếu không thì nên tự mình lọc. Khi lọc nếu có trùng thì nên thả chúng lại nơi nó sống được an toàn, hay đến nơi xa hoặc gần có hồ hay giếng nước, nếu bảy ngày nó không mất thì thả vào trong hồ giếng đó. Nếu biết nước có trùng thì không nên cho người mượn gàu múc nước. Hoặc nước hồ sông có trùng thì không được kêu lên: Nước này có trùng! Nếu có ai hỏi, thì đáp: Trưởng giả tự nhìn xem. Nếu bạn cùng thấy biết, nói: Trong đây có trùng! Thì nên lọc nước để dùng. Trong luật Thập tụng dạy: Có hai Tỳ-kheo chưa từng thấy Phật, từ phía Bắc xa xôi cùng đến Xá vệ diện kiến Thế tôn, trên đường đi khát nước, gặp nước có trùng.

Người phá giới nói: Nên cùng nhau uống.

Người giữ giới nói: Trong nước có trùng sao uống được.

Người phá giới nói: Nếu ta không uống chắc chắn sẽ chết khát, không được thấy Phật, liền uống rồi đi. Người trì giới cẩn thận giữ giới nên không uống, bị khát mà chết, lại được sanh vào cõi trời thứ ba mươi ba, thân trang nghiêm, đến đảnh lễ Phật trước, Đức Phật thuyết pháp được đắc pháp nhãn tịnh, thọ nhận pháp Tam quy, sau đó trở về cõi trời. Người uống nước đến chỗ Phật sau, khi Đức Phật đang thuyết pháp cho bốn chúng, Ngài khoát y hiện thân màu vàng, bảo: Người ngu si muốn thấy thân thịt của Ta, làm sao bằng người trì giới trước đã thấy pháp thân trí tuệ của Ta. Đức Phật dạy: Từ nay về sau, nếu Tỳ-kheo đi hơn hai mươi dặm mà không đầy lọc nước thì phạm tội. Nếu tự mình không đồng ý với bạn thì cho phép bỏ đi.

Có người đem quân đi chinh chiến, gặp một Tỳ-kheo giáo hóa người đó, ông ta đều bỏ đầu cung vào đầy lọc nước, mang đi để lọc nước khi dùng. Có vị quan biết được tâu vua, nhà vua nghe thế, sân giận, muốn giết ông ấy, nói: Người đối với côn trùng nhỏ còn sợ không giết, huống nữa khi thấy giặc làm sao giết được?

Người chinh chiến thưa rõ ràng với vua: Côn trùng nhỏ nhút nếu ở trong nước hại quân thần thì tôi sẽ giết sạch, còn nó không có oán thù sao không cho lọc nước?

Vua nghe rồi thả người ấy đi, do năng lực từ bi căn lành của người đó nên giặc đến đâu hàng.

Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ dạy: Nước để cách đêm nếu không xem kỹ thì sợ sanh trùng nhỏ nếu không lọc thì không dùng không uống. Đây gọi là giữ gìn giới nhỏ không sát sanh.

Luận Trí độ dạy: Đời quá khứ dân chúng nhiều bệnh tật, bạc nhược tiêu tụy. Lúc ấy, Bồ tát làm thân cá đở, tự lấy thịt của mình cho người bệnh, để chữa bệnh cho họ. Lại có Bồ tát làm thân con chim ở trong rừng, thấy có người vào trong nước sâu, chẳng phải là nơi người đi đến, bịt thủy bắt thần không thể thoát ra, Bồ tát đi đến núi Hương lấy dược thảo bỏ trên lưới đó, các dây lưới liền mục nát, người đó thoát khỏi. Bồ tát đời trước đã làm nhiều việc như vậy, làm vô lượng thân cứu độ muôn người, gọi là kinh Bốn sanh.

Luật Thập tụng, Đức Phật dạy: Đời quá khứ gần dưới núi Tuyết, có con nai chúa gọi là Oai đức, làm chủ năm trăm con nai. Khi ấy, có thợ săn mang lúa bỏ vào trong lưới. Con nai chúa đi trước, sợi lông của chân phải rơi vào trong lưới. Nai chúa nghĩ: Nếu ta hiện ra tướng thì các con nai không dám ăn lúa, để ăn hết lúa mới hiện ra tướng của chân. Khi ấy, các con nai đều bỏ đi, chỉ còn nai cái, nói kệ:

*Đại vương nên biết  
Lưới của thợ săn  
Nguyện tìm phương tiện  
Thoát khỏi bẫy ấy.*

Bấy giờ, nai chúa dùng kệ đáp:

*Tôi cố tìm cách  
Thế lực đã hết  
Lông vôi rơi lưới  
Không thể ra được.*

Nai cái thấy thợ săn đến rồi, hưởng đến dùng kệ nói:

*Ông dùng dao bén  
Trước giết thân tôi  
Nhưng sau xin thả  
Cho nai chúa đi.*

Người thợ săn nghe vậy, lòng xót thương, dùng kệ nói:

*Tôi trọn không giết người*

*Cũng không giết nai chúa  
Thả người và nai chúa  
Tùy ý mà ra đi.*

Người thợ săn liền thả nai chúa. Đức Phật dạy: Nai chúa xưa kia nay chính là Ta, năm trăm con nai là năm trăm Tỳ-kheo.

Bấy giờ, có người thợ săn bắt được nạn chúa, gặp được con nạn bạn, muốn đổi thân mình để cứu bạn, lại nói kệ trả lời, người thợ săn thương xót thả hai con nạn đi. Sau đó, báo ân mà được vật báu. Đại ý cũng như trước.

Luận Trí độ dạy: Vua nghe nai nói, từ chỗ ngồi đứng dậy, nói kệ:

*Ta thật là cầm thú  
Gọi là người đầu nai  
Người tuy là thân nai  
Mà đầu lại là người.  
Nếu dùng lý mà nói  
Thì chẳng phải thân người  
Nếu có tâm từ bi  
Cầm thú mà như người.  
Ta từ nay về sau Không  
ăn tất cả thịt  
Ta dùng thí vô úy  
Nên mới được an tâm.*

Lại trong luật Thập tụng dạy: Tôn giả Mục Kiền Liên giảng thuyết kinh Bốn sanh cho vua A-dục nói: Đại vương! Xưa có con chim ngói bị người bắt nhốt trong lồng, trói trên đất, rất buồn sầu, kêu lớn, những con chim cùng loài tập trung lại bị người giết. Chim ngói hỏi người: Tôi có tội không?

Đạo nhân trả lời: Người kêu lớn mà có tâm giết hại không?

Chim ngói trả lời: Tôi kêu bạn đến chẳng có tâm giết hại.

Đạo nhân trả lời: Nếu không có tâm giết hại thì người không có tội, nói kệ:

*Không cùng nghiệp mà đến  
Không cùng tâm mà sanh  
Người thiện giữ gìn tâm  
Tội người chẳng tăng thêm.*

Lại luật Tăng kỳ dạy: Đức Phật bảo các Tỳ-kheo, đời quá khứ có một Tiên nhưn sinh sống trong núi Hương, cách núi không xa có một

ao nước, trong nước có một con ba ba, nổi lên tìm thức ăn. Ăn xong há miệng nhìn mặt trời mà ngủ. Trong núi Hương có con khỉ cái vào hồ uống nước, đứng trên bờ thấy con ba ba há miệng mà ngủ, con khỉ liền làm phép dâm dục, tức trong thân xuất ra, đưa vào miệng con ba ba. Khi con ba ba tỉnh dậy, ngậm miệng lại, thu sáu căn vào trong nang, nói kệ:

*Người ngu chấp vào tướng  
Như ba ba ngậm miệng  
Không giữ được tiếp xúc  
Chẳng bú thì không lia.*

Bấy giờ, ba ba vội vàng nắm con khỉ muốn kéo vào trong nước, con khỉ rất lo sợ, suy nghĩ: Nếu ta vào nước chắc chắn sẽ chết, thật khổ nỗi yếu hèn. Con ba ba ra sức kéo xuống nước, gặp chỗ nguy hiểm, lúc ấy, ba ba nằm ngửa ra, hai tay con khỉ lại ôm vào con ba ba, suy nghĩ: Ai sẽ làm cho ta thoát khổ nạn này? Con khỉ lại nhớ chỗ ở của Tiên Nhơn, vị ấy sẽ đến cứu ta, liền ôm giữ ba ba, hướng theo vị Tiên Nhơn mà đến. Vị Tiên Nhơn từ xa nhìn thấy, nghĩ: Việc gì lạ vậy? Sao con khỉ lại làm những điều hý lộng như thế? Bà-la-môn (Tiên Nhơn) nói: Con khỉ này có những vật báu gì mà mang đến được, do đức tin gì mà hướng đến chỗ ta? Lúc ấy, khỉ nói kệ:

*Ta là khỉ ngu si  
Không phước nào hại người  
Bậc Hiền sĩ cứu nguy  
Mạng sống chẳng bao lâu.  
Hôm nay Bà-la-môn  
Nếu không cứu giúp ta  
Giây lát sẽ mất mạng  
Khốn khổ trở lại rừng.*

Bấy giờ, Tiên Nhơn dùng kệ trả lời:

*Ta đã cứu thoát người  
Trở lại trong núi rừng  
Sợ người là loài khỉ  
Nên bị sanh trở lại.  
Bấy giờ Tiên Nhơn kia  
Kể lại việc quá khứ  
Đời trước Ba ba người  
Từng tên là Ca Diếp  
Con khỉ đời quá khứ*



*Hiệu là Kiều-trần-như  
Đã làm việc dâm dục  
Nay đoạn được nhân duyên  
Ca Diếp thả Kiều-trần Vào  
lại trong núi rừng.*

**Thứ 4: Nhân duyên cứu nguy**

Kinh Xuất diệu dạy: Phía Nam của biển sóng cuộn dâng lên, tràn vào bờ, có ba con cá lớn theo nước vào bị mắc cạn, chúng cùng nhau bảo: Chúng ta bị nạn ở đây, nước tràn lên chưa xuống, phải chờ nước xuống mới trở lại được biển lớn, thuyền cản trở nước không thể qua được. Con cá thứ nhất hết sức lực đẩy thuyền nên qua được. Con cá thứ hai nhờ cỏ mà vượt qua. Con cá thứ ba đã kiệt sức, bị người đánh cá bắt. Đức Phật nói kệ:

*Ngày nay đã qua  
Mạng sống giảm dần  
Như cá thiếu nước  
Có gì vui đâu?*

Kinh Di lặc sở vấn bốn nguyện dạy: Đức Phật bảo A Nan, khi xưa Ta cầu đạo, siêng năng chịu khổ vô lượng. Ở đời quá khứ, có thái tử con vua hiệu là Bảo-hoa, tướng thật tốt đẹp, từ vườn nhìn ra thấy người bệnh ung nhọt đi trên đường, đến gặp mà hỏi: Khanh phải dùng những thứ thuốc gì để chữa bệnh?

Người bệnh thưa: Nếu được tủy máu của người để xoa lên thân con thì bệnh sẽ lành. Thái tử nghe thế, tự mổ thân mình lấy xương tủy máu đem cho người bệnh, một lòng bố thí không hối tiếc. Thái tử con vua đó chính là thân ta. Nước trong biển lớn có thể lường được còn xương tủy máu của ta không thể tính kể, để cầu đạo Chánh giác.

Kinh Đại tập dạy: Bảy giờ, Bồ tát Khoáng-giả hiện làm thân quỷ. Bồ tát Tấn-chi hiện làm thân nai. Bồ tát Tuệ-cự hiện thân làm khỉ cái. Bồ tát Ly-ái hiện làm con dê. Bồ tát Tận-lậu hiện làm con ngỗng chúa. Năm trăm vị Bồ tát như vậy, mỗi vị đều hiện ra tất cả thân, mỗi thân đều phóng ra ánh sáng và hương thơm, mỗi tay của Bồ tát đều nâng đuốc sáng cúng dường mười phương chư Phật. Từ bảy Đức Phật đến nay đều cùng làm quyến thuộc, thọ trì năm giới, phát tâm Bồ đề chỉ muốn điều phục tất cả chúng sanh, khiến họ phát tâm Bồ đề mà phải chịu thân này.

Kinh Tạp bảo tạng dạy: Xưa kia có một đạo nhơn La-hán nuôi

một Sa-di, biết Sa-di này còn bảy ngày nữa chắc chắn qua đời, bèn cho trở về nhà đến ngày thứ bảy bảo trở lại chùa. Sa-di chào thầy về, trên đường đi thấy đàn kiến nhỏ bị nước cuốn trôi, mạng chúng sắp chết. Sa-di sanh lòng thương cõi áo cà sa vớt chúng lên, lấy đất đắp cao ngăn nước lại, đặt chúng vào nơi khô ráo nên tất cả đều sống. Cho đến đầu ngày thứ bảy, Sa-di trở lại chỗ thầy, thầy thấy lạ thường, liền nhập thiền định, dùng thiên nhãn quán xét biết được Sa-di này tuy không còn phước đức nhưng nhờ nhân duyên cứu đàn kiến mà bảy ngày không chết lại còn sống dài lâu.

Kinh Đại bi, Đức Phật bảo A Nan: Đời quá khứ có một đại thương nhân, vì tìm vật báu nên cùng với các thương nhân khác vào trong biển lớn. Những con thuyền của họ vì đã đầy ắp, đến giữa biển thuyền bị hỏng, các thương nhân lo sợ buồn rầu. Trong số đó hoặc có người với được tấm ván, có người bơi, có người chết. Khi ấy ta làm người đi buôn trong biển lớn đó, dùng phao nổi cứu họ. Có năm người gọi thương nhân: Bồ tát thương chủ, nguyện thương xót bố thí vô úy cho chúng tôi.

Người buôn trả lời: Các trượng phu chớ lo sợ! Ta sẽ khiến cho các người an ổn ra khỏi biển lớn. Này A Nan! Thương nhân lúc đó thân mang kiếm bén nghĩ: Pháp trong biển lớn không chứa thầy chết, như Ta hôm nay tự bỏ thân này, các thương nhân này chắc chắn được cứu ra khỏi biển lớn. Nghĩ rồi liền gọi những người buôn: Hãy nắm chặt thân ta. Những thương nhân đó, chạy lại ôm vào vai, đầu gối. Bấy giờ thương nhân muốn bố thí sự không sợ sệt nên tu tập lòng từ, phát tâm đồng mãnh, cầm kiếm bén chặt đứt thân mạng, rồi qua đời. Khi ấy, trên bờ biển phơi đầy xác chết, năm người buôn đó liền qua khỏi biển, an ổn vui vẻ thoát nạn, trở về Diêm phù đề. Này A Nan! Thương nhân hồi đó chính là thân Ta, đâu phải người nào lạ, năm người đi buôn nay chính là năm Tỳ-kheo, lúc đó ở biển lớn được Ta cứu. Hôm nay, lại sống chết biển này lại được cứu thoát, an trú Niết bàn vô úy.

Luận Trí độ dạy: Trong vô lượng A tăng kỳ kiếp đời quá khứ có một rừng cây lớn rất nhiều cành thú, lửa ở đồng vắng cháy khắp ba bề, chỉ còn lại một bề có giòng nước, các thú rừng hoảng hốt trốn thoát nhưng chẳng có nơi. Đức Phật bảo: Bấy giờ, Ta làm con nai có sức mạnh với thân rất lớn, lấy chân trước đưa lên bờ, dùng chân sau bám vào bờ kia, cho các thú lần lượt bước trên lưng mà qua, da thịt đều rách nát. Do năng lực từ bi nên dám chịu đựng đến chết, đến con thỏ cuối cùng ta đã kiệt sức, gắng hết mình để đưa nó qua thì xương sống gãy mất rơi xuống đất, trải qua nhiều đời như thế chẳng phải chỉ ngày nay. Những

thứ được cứu nay chính là các đệ tử, con thỏ sau cùng nay là Tu-bạc-đà. Đức Phật an vui siêng năng tu tập, nay vẫn không ngừng.

Kinh Hiền ngu dạy: Đức Phật ở đời quá khứ xa xưa lúc ấy, dân chúng đói khát. Như Lai với tâm từ bi cứu độ chúng sanh làm thân cá lớn dài năm trăm do tuần, người trong nước muốn ăn thịt nó, không cần hỏi người nuôi đều đến lấy ăn, ăn rồi lại sanh ra. Trải qua mười hai năm bố thí máu thịt như vậy. Kinh Thọ sanh dạy: Xưa có một Bồ tát thường làm ba ba chúa, sống lâu trong biển lớn, hóa thân làm thân như các loài khác, dân chúng đều tu hành nhân đức. Nhà vua tu tập từ bi cứu giúp thương yêu chúng sanh như mẹ thương con, biển đó dài sâu không hạn lượng, cùng khắp mọi nơi. Khi đó ba ba chúa bò ra khỏi biển trên bờ nằm nghỉ, ngày tháng trôi qua, lưng nó khô cứng như đất khô. Người buôn từ xa đến, đứng trên lưng ba ba, lấy củi đốt nấu chín làm thức ăn bò và ngựa, xe chuyên chở đá đều dừng trên nó. Ba ba chúa muốn trở mình để xuống nước như sợ làm việc bất nhân, muốn gượng lên chịu đau nhưng không thể kham được, lại tìm cách vào nơi nước cạn, diệt trừ lửa nóng, không nguy hại đến người buôn. Mọi người hoảng sợ, vì nước trong hồ dâng lên nên cùng than khóc áo não, đành lễ chư thiên nguyện xin cứu giúp. Ba ba chúa xót thương họ, vì thế báo ân cho người buôn nói: Thận trọng chớ lo sợ, tôi bị lửa đốt, nên cho nước vào để hết đau đớn, nay sẽ được an ổn, không còn nguy hại. Các người buôn nghe rồi, hy vọng mình được sống, cùng nhau nói: Nam mô Phật! Con ba ba phát tâm từ bi lớn lại công chúng lên bờ, họ thoát khỏi cái chết, rất vui mừng. Mọi người từ xa khen ngợi công đức của ba ba chúa và tôn vinh là chiếc cầu đưa nhiều người qua sông, làm thuyền lớn vượt ba cõi, nếu chứng đắc Phật đạo thì nguyện trở lại cứu thoát nạn sanh tử.

Ba ba chúa đáp: Lành thay! Đúng như lời các người nói, hãy tự mình đi đi. Đức Phật dạy: Ba ba chúa chính là thân Ta; năm trăm người buôn nay là năm trăm đệ tử như Xá Lợi Phất...

Kinh Chánh pháp niệm xứ dạy: Nếu có chúng sanh bị phạm pháp, đáng chịu khổ chết thì dùng tài vật đổi lấy mạng sống để thoát chết, không cầu báo ân, lúc chết được sang vào cõi trời Hoan hỷ, từ cõi trời làm thân người không bị các nạn vua. Nếu có chúng sanh trì giới, thấy lửa lớn thiêu đốt chúng sanh dùng nước dập tắt, cứu chúng sanh ra khỏi lửa, qua đời sanh cõi trời Hành đạo, hưởng thọ đủ khoái lạc.

Kinh Như độ cầu tử dạy: Xưa có một nước, lúa gạo quý hiếm, dân chúng đói khát. Khi ấy, có Sa-môn vào thành khất thực, đi khắp các cửa cũng chẳng có gì, liền đến cửa trưởng giả giàu có mới được ít thức ăn

dở, lại đi ra thành. Khi sắp ra thành, trong cửa có thợ săn mổ đũa trẻ, ẵm con chó mang về nhà muốn giết, thấy một Sa-môn phía trước vui mừng đánh lễ. Vị Sa-môn chú nguyện cho sống lâu. Sa-môn biết được con chó sắp bị giết chết, hỏi người thợ săn: Hôm nay, người mang nó đi đâu?

Đáp: Đi đến nơi trống vắng, không ai biết được.

Sa-môn lại nói: Ta biết rồi! Sao lại dấu kín, tội sát sanh thật ác độc, hãy dùng thức ăn để ta đổi con chó, khiến cho nó được sống thì người có vô lượng phước.

Người thợ săn đáp: Không trao đổi.

Ta đến các cửa nhà kiếm thức ăn, người chỉ có ít thức ăn sao đủ được. Sa-môn ân cần khuyên bảo, người này bị xúc chạm nên không chịu đồng ý. Sa-môn lại nói: Giả như không bằng lòng thì có thể chỉ cho ta. Người đó liền ra chỉ chỗ (con chó) cho Sa-môn. Sa-môn đem thức ăn cho con chó ăn, đặt tay lên đầu chó vỗ về chú nguyện, nước mắt nó tràn ra. Sa-môn nói: Tội của khanh đã làm thân chó, không được tự do, bị giết ăn thịt, nguyện người đời đời tội diệt phước sanh xả bỏ thân chó được làm thân người, tự nhiên gặp Tam bảo. Chó được ăn, tâm lành phát sanh, vui mừng biết tự quy y. Người thợ săn dẫn về nhà giết ăn thịt. Chó qua đời sanh vào nhà trưởng giả giàu có, vừa sanh ra liền có tâm từ. Lúc ấy có Sa-môn thứ lớp khát thực đến trong cửa nhà trưởng giả, con của trưởng giả thấy vị Sa-môn đó, nhớ lại duyên xưa nên cúi đầu đánh lễ Sa-môn và cung thỉnh cúng dường trăm vị thức ăn, thưa cha mẹ: Hôm nay, con muốn theo vị Hòa thượng này, thọ trì kinh giới, làm đệ tử.

Cha mẹ quá thương con nên không chấp nhận, nói: Nay gia đình ta chỉ có một mình con, con phải làm chủ nối dõi dòng họ, vì lý do gì muốn bỏ nhà ra đi?

Người con than khóc không chịu ăn uống, nói: Nếu không cho phép thì con sẽ chết.

Cha mẹ thấy vậy, nên chấp nhận. Người con theo thầy học đạo, cạo bỏ râu tóc mặc ba pháp y, đọc tụng kinh Phật, hiểu nghĩa lý sâu xa, chứng đắc Tam muội Bất thối chuyển, giáo hóa tất cả phát tâm đạo lớn. Ở đời khó gặp Phật, Pháp, và khó nghe kinh, có thể cùng nhau sớm được độ thoát. Súc sanh còn đắc đạo huống nữa con người không được quả sao. Giả sử có phạm giới lại sanh hổ thẹn, khi lắng sạch thì các tội dơ sẽ tự tiêu tan.

Kinh Tập A Hàm dạy: Đức Phật bảo các Tỳ-kheo, ở vào đời quá khứ có chim tên La-bà bị chim ưng cắp đi, bay lên hư không, ở trên hư không kêu: Ta không tự biết, bất chợt gặp nạn này. Ta từ bỏ cảnh giới

cha mẹ mà đến nơi khác nên gặp phải nạn này. Hôm nay, sao lại bị người khác nhốt không được tự do?

Chim ưng nói: Người đang ở đâu thì tự có cảnh giới của mình, mà được tự do.

La bà đáp: Ta đang ở trong ruộng đất cày, tự có cảnh giới, chân tránh các nạn. Đây là cảnh giới của cha mẹ ta.

Chim ưng kiêu mạn, nói với La bà: Nếu thả người trở về chỗ gò đất cày thì có thoát khỏi nạn không?

La bà thoát khỏi móng vuốt chim ưng, trở về gò đất cày, sống ở đó. Sau đó, lại ở trên gò đất muốn cùng đấu tranh với chim ưng, chim ưng nổi giận dữ, nói: Nhỏ kia! Dám cùng ta đấu tranh, vì quá sân giận, chân bay thẳng lên cao đánh nhau. Chim La bà liền chui xuống gò đất cày, Chim ưng dùng hết năng lực xông đến gò đất cứng bị tan thân mà chết. Khi ấy, chim La bà núp dưới gò đất, ngược lên nói kệ:

*Chim ưng dùng sức đến  
La bà nhờ gò đất  
Vì sân giận quá nhiều  
Họa đến phải nát thân.  
Ta hiểu rõ tất cả  
Nhờ cảnh giới của mình  
Chuyển tâm oán về thiện  
Tự vui với sức mình.  
Dẫu người ngu hung ác  
Sức trăm ngàn rồng, voi  
Không bằng trí tuệ ta  
Một trong mười sáu phần.  
Thấy trí thù thắng ta  
Trừ bỏ chim ưng kia.*

Tụng viết:

*Hàm thức đều sợ chết  
Sống lo sợ hiểm nạn  
Như cá ở hồ khô  
Khó gặp dòng nước chảy.  
Xa gần đều cha mẹ  
Sao không thương yêu nhau?  
Lòng từ cứu khổ nạn  
Phước báo tự nhiên có.*

---

## PHẦN THỨ 15: HÙNG PHƯỚC

- Duyên thuật ý.
- Duyên tu tập.
- Duyên ứng pháp.
- Duyên sấn thí.
- Duyên tẩy tăng.
- Duyên tạp phước.

### *Thứ 1: Trình bày về duyên ý*

Xưa vua Ưu Điền mới khắc chiến đàn, Ba Tư Nặc mới đúc vàng thật đều hiện rõ chơn tục trên những bức tranh tuyệt đẹp, có thể phóng ra ánh sáng lành đến nơi xa xôi, thờ móng tay và tóc ở trong tháp cố định, di ảnh và y áo đặt trên hai đài, đều là Như Lai hiện tại. Khi đã thấy biết rồi trở thành phép tắc, tự thâu nhật dấu vết bên bờ sông, ngoài rừng Đồ duy, phân cho tám vị vua, thỉnh về nước xây tháp, bình tro cho hai nơi, mười cõi này đều hưng thịnh, người nào sinh ra ở đây đều đắc đạo, thuyết pháp, chứng Niết bàn. Búi tóc trên đỉnh đầu, bốn (mười) cái răng, hai chân, bình bát, tích trượng, quần nhỏ...đều dựng tháp, khắc bài minh, nêu bằng đá có thần khí khác thường. Sau đó hơn một trăm năm, vua A-dục sai các người hầu bơi ra biển phá các tháp, tìm lấy xá lợi, khi trở về gặp gió và nước thủy triều nên rơi mất tất cả. Vì thế, hôm nay các tộc loại trong biển, cũng có khi gặp như vậy, sau đó tám vạn bốn ngàn tháp, nhân đó mà xây dựng. Các người con gái của vua A-dục cũng theo đó mà phát tâm tốt, khắc vào đá rồi mạ vàng, họa bức tranh có thần linh, cho đến trôi trên sông, lênh đèn giữa biển, hay hiện ảnh tượng ở Đông xuyên. Tuy thế, nhưng dấu vết về thần linh vẫn tiềm ẩn bên trong mà chẳng nghe thấy hình tượng, lánh xa vắng lặng ở nước Tần, rồi tự quay về Ấn độ, mới truyền nhiều bức họa về đức Thích Ca. Lãng tẩm của vua nước Lương tồn tại lâu và họa những hình tượng đó. Về sau, chính mình chắc chắn có lợi ích. Các hình tượng tháp miếu lúc đó cùng nhau cạnh tranh quyết liệt mới kịp với thời đại nước Lương, nên để lại nhiều tiếng tăm, chỉ có pháp thân không có hình tượng, chỉ do cảm ứng mà có hình tượng thì sự cảm giác bị thiên lệch, vì thế hình tượng khác biệt. Nếu với tâm mờ mịt hoang mang thì nghĩa chơn thật bị chướng ngại. Nếu ý chí đầy đủ thì cho đến cây, đá tâm cũng khai mở, nên giải bày ân cần về sự hiểu chân thật thì sẽ cảm ứng. Dưới đây những đồ bằng đồng có bài minh. Đinh lan thật là tươi đẹp, cây mẹ lại thay đổi sắc. Lỗ dương

lại cầm mác mà thay đổi mỗi ngày, bà ta tuôn lệ xuống thành băng, tất cả đều giấu kín ở trong bản tánh của người, nên sai bảo người có danh tiếng giỏi, biết đạo để giáo hóa cho người. Thần do vật mà cảm ứng, đâu gọi là hư dối! Cho nên, cúng tế thần chính là cúng thần linh ở hiện tại, tức là thần và đạo giao cảm nhau. Kính tượng như kính Phật, tức là pháp thân. Thế nên, vào đạo nhất định lấy trí tuệ làm căn bản, trí tuệ chắc chắn lấy phước đức làm gốc, ví như chim đủ hai cánh, bỗng nhiên bay cao lên vạn tầm. Xe có đủ hai bánh, một khi khởi hành ngàn dặm, đâu chẳng chuyển động, đâu không gắng làm phước.

### ***Thứ 2: Duyên tu phước***

Như trong kinh Phật thuyết phước điển dạy, Đức Phật bảo trời Đế Thích: Lại có bảy pháp bố thí rộng lớn, gọi là ruộng phước. Người được phước tức sanh Phạn thiên. Những gì là bảy? Một là phát khởi xây dựng tượng Phật và các phòng nhà, lầu gác chư Tăng. Hai là làm vườn tược cây quả, ao tắm sạch sẽ. Ba là thường bố thí thuốc men để cứu giúp người bệnh tật. Bốn là người giữ vững thuyền để độ thoát dân chúng. Năm là xây dựng cầu cống để người già yếu vượt qua. Sáu là đào giếng gần đường để người khát nước được uống. Bảy là làm nhà vệ sinh bên đường để tiện lợi cho người. Làm bảy việc này sẽ được phước làm phạn thiên.

Bấy giờ, tại chỗ ngồi có Tỳ-kheo Đức Thông, nghe pháp rất vui mừng, thưa Phật: Con tự nghĩ đời trước của con, sanh trong nước Ba la nại, làm con của trưởng giả, xây dựng một Tinh xá bên đường lớn, cúng dường chư Tăng các thứ giường nằm, nước uống, thức ăn, người đi lỡ đường cũng có thể dừng nghỉ. Do công đức này, khi mạng chung sanh làm trời Đế Thích, sau đó sanh vào đời làm vua Chuyển luân, lui tới ba mươi sáu lần như vậy, cai quản trời người trong chín mươi một kiếp, dưới chân hiện sanh sợi lông đi trên, không dạo chơi, hưởng phước tự nhiên. Nay được Thế tôn lân mẫn chúng sanh, diệt trừ hết ngu si cấu uế của con, được trí tuệ vắng lặng, mầm sanh tử đã khô héo, gọi là Chơn như. Công đức chân thật đó mới được như vậy.

Lại có Tỳ-kheo Ba Câu Lư thưa Đức Phật: Con nhớ đời quá khứ sanh trong nước Câu na kiệt, làm con của trưởng giả, lúc đó không có Phật, chúng Tăng chỉ dạy giáo pháp cho đại chúng, con cũng đến nghe pháp vui mừng, đem theo một quả thuốc A lợi lạc dâng lên chúng Tăng. Nhờ phước báo này qua đời sanh vào cõi trời, sau đó sanh trong đời, thường được tôn quý, hơn hẳn mọi người. Trải qua chín mươi một kiếp

chưa từng tật bệnh, lại còn phước đức gặp Phật, chứng đắc Ứng chơn (A-la-hán).

Lại có Tỳ-kheo Tu-đà-da, thưa Phật: Con nhớ đời quá khứ sanh vào nước Duy da ly, làm con của nhà nghèo, gặp lúc không có Phật, chúng tăng giáo hóa. Khi ấy, con mang sữa vào chợ bán, gặp hội chúng Tăng giảng pháp, con đi qua vội đứng lại nghe pháp, được vui mừng, liền dâng sữa cúng dường chúng Tăng, được chúng Tăng chú nguyện con càng thêm mừng vui. Do phước đức này, khi qua đời sanh lên cõi trời, sau đó sanh vào trong đời được nhiều tôn quý. Trải qua chín mươi một kiếp, sau cùng còn ít tội lỗi, lại sanh vào dân gian, đang lúc vài tháng trong bụng, mẹ đã mắc bệnh qua đời, ở trong lãng cùng mẹ, đủ ngày tháng mới sanh, ở đó bảy năm uống sữa của mẹ chết để tự sống, chỉ một chút phước mà được gặp Phật chứng đắc Chơn đế.

Lại có Tỳ-kheo A Nan, thưa Phật: Nhớ đời quá khứ, con sanh vào nước La duyet kỳ, làm con dân thường, thân bị ung nhọt đáng sợ mà không trị lành. Có bạn thân là đạo nhơn, đến nói con: Con nên tắm rửa chúng Tăng, rồi dùng nước dơ đó rửa ung nhọt thì có thể lành mà còn được phước, con rất mừng vui, liền đến chùa cày chí tâm cung kính, làm một giếng mới với hương hoa, dầu gội tắm rửa chúng Tăng, rồi dùng nó tẩy rửa ghẻ nhọt, nhờ đó trị lành. Do công đức này được sanh làm người tuấn tú thân vàng rực rỡ, không có cấu bẩn, trải qua chín mươi một kiếp thường được phước sạch sẽ, tăng thêm nhiều phước đức. Hôm nay, lại gặp Phật trừ tâm cấu uế, chứng được Ứng chơn (A-la-hán).

Bấy giờ, tại chỗ ngồi có Tỳ-kheo ni Nại nữ, thưa Phật: Nhớ đời quá khứ con sanh làm người nữ ở nước Ba la nại. Khi ấy, có Phật hiệu Ca Diếp thuyết pháp với đại chúng chung quanh, con cũng ngồi đó nghe kinh rất vui mừng, rất muốn cúng dường, nhưng nhìn lại chẳng có gì, tự nghĩ quá nghèo khổ nên tâm bi cảm, bèn đến vườn người khác xin quả dưa dâng cúng Phật. Lại xin được một quả nài lớn thơm tuyệt vời cùng mang thêm cái chậu nước đến cúng dường Phật Ca Diếp và chúng Tăng. Đức Phật biết được tâm ý đó, nên chú nguyện cho người ấy, rồi phân chia nước và quả nài cho tất cả. Do phước đức ấy, nên khi qua đời sanh cõi trời được làm thiên hậu, sau đó sanh ở đời mà không do thai mẹ. Trải qua chín mươi một kiếp, sanh trong hoa nài, xinh đẹp tuyệt vời, thường nhớ đời trước. Hôm nay, gặp đức Thế tôn giáo hóa được đạo nhơn.

Bấy giờ, trời Đế Thích từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay, lễ Phật, thưa: Bạch Thế tôn! Con nhớ đời trước của con, sanh vào nước



lớn Câu lưu, làm con của trưởng giả, mặc y xanh vào thành dạo chơi, thấy chúng Tăng khát thực bên đường. Bấy giờ, thấy dân chúng bố thí rất nhiều, con liền nghĩ: Mong có nhiều vật quý giá dâng cúng chúng Tăng thì được vui chăng? Con liền cỡi chuỗi hột bằng ngọc cúng dường. Chúng Tăng cùng nhất tâm chú nguyện, con vui vẻ rồi đi. Do nhân duyên này, mà con được sanh về cõi trời làm trời Đế thích, trải qua chín mươi mốt kiếp vĩnh viễn lia tám nạn.

Đức Phật bảo Đế thích và đại chúng: Hãy lắng nghe! Ta sẽ nói về việc làm đời trước của mình. Đời trước xa xưa của Ta, trong nước Ba la nại, ở cạnh đường, Ta xây dựng nhà vệ sinh, dân chúng trong nước đều thoải mái biết ơn. Do công đức này mà đời đời được sạch sẽ, nhiều kiếp hành đạo trong ô trước mà không nhiễm, thân vàng rực rỡ chẳng dính bụi trần, thức ăn tiêu hóa, không mắc bệnh tiểu tiện.

Đức Phật bảo Đế thích: Trong chín mươi sáu đạo, đạo Phật là tôn quý nhất, trong chín mươi sáu pháp, pháp Phật là chân thật nhất. Trong chín mươi sáu chúng, chúng của Phật là chân chánh nhất. Vì sao? Vì Như Lai từ A tăng kỳ kiếp, phát nguyện hết lòng xả bỏ thân mạng để tích lũy phước đức, thể nguyện vì chúng sanh mà thực hành sáu độ, bốn vô lượng tâm, và đầy đủ các việc lành, thành tựu trí tuệ, ba cõi trời người không ai sánh bằng. Nếu có chúng sanh một lòng tôn kính hướng về Như Lai phát nguyện thì sẽ hơn được trân báu trong đại thiên thế giới, được ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười hai bộ kinh, hiểu rõ tội phước, lời nói thành thật, giáo hóa ba thừa, tất cả đều tu tập, người nghe vui vẻ thích làm Sa-môn, tin Phật tu pháp, ý chí hướng thượng thanh cao, xả bỏ tham lam, tranh chấp ở thế gian, hướng dẫn thanh tịnh thế gian làm phước, chúng Tăng do đây mà thông cả trời người. Đây là đạo tối thắng vô thượng.

Kinh Tăng nhất A hàm dạy: Bấy giờ, Thế tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn phước làm Phạm thiên. Những gì là bốn? Nếu ai có lòng tin mà chưa từng đến chỗ dựng tháp, mà ở trong đó xây tháp thì được phước thứ nhất của Phạm thiên. Nếu ai có lòng tin tu sửa chùa tháp, đó là được phước thứ hai của Phạm thiên. Nếu có ai có thể làm cho chúng Tăng hòa hợp, đó là phước thứ ba của Phạm thiên. Nếu khi Đức Phật lần đầu tiên chuyển pháp luân, mà chư thiên, người đời cung thỉnh chuyển pháp luân, đó là được phước thứ tư của Phạm thiên.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo khác thưa Phật: Phước của Phạm thiên là bao nhiêu? Thế tôn bảo: Trải qua một dặm, chúng sanh có được công đức, như vậy cứ lần lược phước từ cõi trời thứ tư đến cõi trời Tha hóa tự tại,

không bằng phước của một vua Phạm thiên. Nếu cầu phước của ông ta thì phước này vô lượng.

### ***Thứ 3: Duyên ứng pháp***

Nếu muốn tu sửa, tôn tạo theo lý cần phải đúng pháp thì làm tuy ít mà được vô lượng phước. Nếu không đúng pháp mà tự ý làm dù nhiều cũng vô ích. Trong kinh Phật tại kim quan kính phước dạy: Kính và tượng là chính yếu, chớ bàn luận về đạo. Thuê thợ làm kính tượng chớ bảo người khác làm, người tạo tượng Phật cúng dường, hai người đều có phước không thể lường, nếu muốn nói phước đó thì không thể hết. Phải làm theo lời dạy của Ta mới là Phật tử chơn chánh. Nếu chỉ thành như vậy thì làm ít mà phước nhiều. Hỏi cách làm của thợ để tạo kính tượng thì được pháp khí, hợp với việc nắm giữ sự chánh trực chăng? Đức Phật dạy: Không được trả giá cả như bán cha mẹ để lấy tài vật, nếu trái nghịch cả ba ngàn thì chính là thiên ma, sớm lìa pháp của Ta, những ai uống rượu, ăn thịt, năm vị cay nồng thì chẳng phải là quyến thuộc Phật, chẳng theo giáo lý của bậc Thánh. Tuy tạo kính tượng nhiều vì trần nhưng phước đó rất ít, bởi không nói đủ trong kiếp thiêu, không vào biển vương cung của loài rồng, lao lực mà lại ít phước là do tội không kính, chết vào địa ngục, chủ thợ không được lợi ích, chư thiên không có phước, chẳng bằng không tạo mà tâm ngay thẳng lễ bái thì được phước vô lượng. Nếu một mực như vậy thì tạo nhiều mà phước ít. Nếu thợ đúc tượng làm tượng mà các tướng không đủ thì trong năm trăm vạn đời bị các căn không đủ. Nếu hết lòng tạo tượng như pháp thì quả báo tốt đẹp đến trước.

Lại kinh Tội phước quyết nghi dạy: Tăng, Ni, cư sĩ... hoặc tự bỏ tài vật và khuyến hóa người khác mà được vật, nghĩ rằng Phật chấp nhận, người kinh doanh được việc này. Khắc chim thú trên hình tượng Phật, tính toán hao tổn mất hết năm tiền, thì phạm tội nghịch, rốt cuối chẳng trở ngại, một kiếp đọa vào địa ngục A tỳ, nếu đem hương đèn, dầu để cúng dường thì không mắc tội. Phật không cầu lợi, không có người nào lấy dùng, ban đầu dâng cúng Phật. Các bậc Thượng Trung Hạ tọa nên dạy cho cư sĩ: Cúng Phật rồi dâng Tăng dùng thì không phạm. Nếu không như vậy mà ăn vật của Phật thì bị đọa địa ngục A-tỳ trong một ngàn ức năm. Đàn việt không nghe lời dạy trước thì bị chịu quả báo đó. Nếu sanh vào dân gian thì chịu thân nghèo khổ trong chín trăm vạn năm. Sao vậy? Vì vật của Phật không ai có thể bàn luận giá trị được.

Kinh Quán Phật Tam muội dạy: Vua Ưu-điền kính ngưỡng Thế

tôn, dùng vàng đúc tượng, nghe Phật sẽ an tọa trên bệ báu. Voi liền chở tượng vàng đến nghinh đón Thế tôn. Bấy giờ, tượng vàng trên voi hạ xuống, giống như Phật Đản sanh, chân bước trên hư không, dưới chân mưa hoa, cũng phóng ánh sáng đến nghinh đón Thế tôn, chấp tay lễ Phật. Bấy giờ, Thế tôn cũng chấp tay quỳ gối hướng về tượng. Ở trong không có trăm ngàn vị Phật hóa thân, cũng đều quỳ gối chấp tay hướng về tượng. Bấy giờ, Thế tôn thưa với tượng: Ngài ở trong đời sau sẽ làm Phật sự lớn, sau khi tôi Diệt độ, các đệ tử của tôi sẽ phó chúc cho Ngài. Trong hư không, các Phật hóa thân cũng đồng thanh thưa: Nếu có chúng sanh nào ở thời Phật Diệt độ, sau đó xây dựng hình tượng, dâng cúng dường thì người này đời sau chắc chắn nhớ Phật và chứng Tam muội Thanh tịnh.

Lại nữa, Ký Ngoại Quốc ghi: Khi Đức Phật ở trên cung trời Đao lợi thuyết pháp cho mẹ, trải qua chín mươi ngày, vua Ba-tư-nặc nhớ, muốn thấy được Đức Phật bèn khắc tượng Như Lai bằng gỗ chiên đàn, an trí ở tòa của Phật. Sau đó, Đức Phật trở về vào Tinh xá, tượng ra nghinh đón Phật. Đức Phật nói: Thỉnh Ngài trở lại an tọa, sau khi tôi Diệt độ có thể vì bốn chúng làm các pháp tắc, tượng lại đến chỗ ngồi. Tượng này là đầu tiên trong các tượng. Đức Phật dời đến hai bên Tinh xá, an trú cùng chỗ với tượng khác, cách khoảng hai mươi bước. Tinh xá Kỳ hoàn xưa có bảy tầng, các nước thi nhau cúng dường không dứt, trong đài có đèn sáng tỏa rộng, con chuột ngậm tim đèn làm thiêu cháy cờ lông, bảy tầng của Tinh xá đều cháy sạch. Dân chúng các nước rất áo não vì tượng chiên đàn đã cháy. Sau đó bốn năm ngày, ở phía Đông tinh xá có mở cửa nhỏ, bỗng nhiên thấy tượng ấy đi đến phòng đó, mọi người vui mừng, cùng nhau tu sửa tinh xá. Đây là lần thứ hai di chuyển tượng về chỗ cũ. Trong kinh Ưu điền vương tác phật tượng hình dạy: Xưa khi Đức Phật còn tại thế, vua của nước Bạc kỳ tên Ưu-điền-lai đến chỗ Phật đánh lễ, chấp tay thưa Phật: Bạch đức Thế tôn! Nếu sau khi Phật Diệt độ, nếu có chúng sanh nào tạo hình tượng Phật sẽ được phước gì? Đức Phật dạy: Nếu ai tạo hình tượng Phật thì công đức vô lượng không thể nghĩ bàn, đời đời sanh ra không rơi vào địa ngục, trong hàng trời người hưởng thọ phước sung sướng, thân thể thường bằng đá đỏ vàng, mặt trong sáng, mặt đoan chánh, thân thể tay chân tuyệt đẹp, mọi người đều kính mến. Nếu sanh trong loài người thường làm con của vua, đại thần, trưởng giả nhà hiền thiện, tôn quý giàu sang, tài sản vật báu không kể hết, thường được cha mẹ anh em bà con tôn quý. Nếu làm vua thì làm vị đứng đầu trong các vua, là chỗ quay về của vua các nước, cho đến làm

vua Chuyển luân thánh vương, làm vua trong bốn cõi trời, tự nhiên có ngàn con và bảy báu, bay khắp tất cả cõi trời, nếu sanh vào cõi trời thì tối thắng trong các cõi đó, cho đến làm vua trong cõi trời Lục dục, ở đó cũng được tôn quý nhất. Nếu sanh chỗ Phạm thiên thì làm vua Đại phạm, đoan chánh không ai bằng hơn hẳn các Phạm thiên khác, thường được các Đại thiên tôn kính. Về sau được sanh cõi nước Vô lượng thọ, làm vị đứng đầu tối thắng trong các Bồ tát, trải qua vô số kiếp được thành Phật nhập Niết bàn. Nếu ai làm hình tượng Phật thì sẽ được phước báo như vậy. Kệ trong kinh Pháp hoa:

*Nếu người làm tượng Phật  
Họa tạc các hình tượng  
Cho đến đồng tử giỡn  
Lấy cỏ cây làm viết  
Hoặc dùng các ngón tay  
Để họa thành tượng Phật  
Những người như thế đó  
Đều đã thành Phật đạo.*

Kinh Tạo lập hình tượng phước báo dạy: Phật đến nước Câu la duy, vua của nước đó là Ưu-điền, mười bốn năm đầu nghe Phật đến, thường bảo các quan cận thân ra nghinh đón, đánh lễ Phật, chấp tay quy xuống thưa: Trong hàng trời người không ai bằng Ngài, ánh sáng với với mới được như vậy, liền sợ Đức Phật bỏ đi về sau không còn thấy được nữa, nay, muốn làm tượng Phật tôn kính phụng thờ thì được phước báo gì? Nguyên xin Ngài giảng thuyết cho chúng con. Bấy giờ, Thế tôn dùng kệ đáp:

*Vua hãy nghe Ta nói Phước  
đức của Thượng sĩ Không  
có ai sánh bằng Phước báo  
làm tượng Phật. Thường  
sanh nhà giàu sang Tôn  
quý, báu vô lượng Quyển  
thuộc luôn tôn kính Phước  
báo làm tượng Phật.  
Được phước báo Thiên nhãn  
Sắc xanh biếc không bằng  
Phước báo làm tượng Phật.  
Cha mẹ thấy vui mừng Đoan  
chánh oai đức lớn*

*Yêu thích không nhàm chán  
Phước báo làm tượng Phật.  
Thân vàng sáng rực rỡ  
Như tượng sư tử đẹp  
Chúng sanh thấy vui vẻ  
Phước báo làm tượng Phật.  
Dòng lớn cõi Diêm phù  
Bà-la-môn, Sát lợi  
Người phước sanh trong đó  
Phước báo làm tượng Phật.  
Không sanh nước biên địa  
Không mù, không xấu xí  
Các căn luôn đầy đủ  
Phước báo làm tượng Phật.  
Mạng chung nhớ đời trước  
Thấy Phật ở trước mắt  
Không biết khổ lúc chết  
Phước báo làm tượng Phật.  
Làm vua nổi danh tiếng  
Kim luân thường đi theo  
Làm chủ bốn thiên hạ  
Phước báo làm tượng Phật.  
Tiếng tăm trời Đế thích  
Thứ hai được thần túc  
Giữ trời ba mươi ba  
Phước báo làm tượng Phật.  
Vượt khỏi dục giới này  
Làm vua trời Diêu phạn  
Ca di Phạn thiên kính  
Phước báo làm tượng  
Phật. Hưởng thọ phước  
như vậy Nếu ai khắc họa  
tượng Trời đất có thể  
lường Phước này không thể  
tính. Cho nên cúng dường  
Phật Xông ướp hoa hương  
thơm Cúng dường chư Bồ  
tát Diệt hết lậu Vô vi.*

**Thứ 4: Duyên bố thí**

Kinh Chuyển luân ngũ đạo, Đức Phật dạy: Người nào thân làm công đức thiêu hương, đốt đèn được nhiều công đức, thường luôn làm như vậy, không được mời người nào mà không phát nguyện cúng dường, như người khác ăn thì mình đâu được no. Cúng dường đốt hương tinh khiết, thấp đèn sáng mãi, dâng hương lễ hội, tụng kinh thông suốt để pháp thường còn, cúng dường được phước, chư thiên ủng hộ, tất cả ác đều trừ bỏ, hàng phục được ma. Người biếng nhác không tinh tấn, một mai bệnh tật không an lành, thì đốt hương thơm làm phước. Nếu chưa hàng phục thì ma quân hiện tiền, tranh nhau đến quấy nhiễu, làm các việc quái lạ, cho nên thường phải tinh tấn, tội phước theo người như hình theo bóng, gieo trồng ruộng phước như cây Ni câu loại, như gieo một vài hạt giống mà dần dần được vô lượng trái hạt. Đức Phật bảo A Nan: Bố thí thì được vạn lần, lời nói không hư dối. Đức Phật nói kệ:

*Hiền giả thích bố thí  
Thiên thần ủng hộ mình  
Thí một được vạn lần  
An lạc sống dài lâu.  
Người thiện nay bố thí  
Phước ấy không thể lường  
Đều sẽ thành Phật đạo  
Cứu độ khắp mười phương.*

**Thứ 5: Duyên tắm rửa Tăng chúng**

Kinh Thí dụ dạy: Phật lấy ngày mồng tám tháng chạp là ngày hiện thân thông để hàng phục sáu phái ngoại đạo. Ngoại đạo không thể sánh kịp, nhảy xuống nước mà chết, Ngài luôn giảng thuyết rõ pháp để hàng phục họ. Những người được giáo hóa thưa Phật: Ngài dùng nước pháp tẩy tâm cấu uế cho con, hôm nay, con mời Tăng tắm rửa để tẩy hết cấu uế của con, diệt trừ các duyên.

Trong kinh Ma Ha Sát Đầu cũng gọi là kinh Quán Phật Hình Tượng, Đức Phật dạy: Mọi người trong thiên hạ, chư Phật mười phương đều lấy nửa đêm ngày mồng tám tháng tư là ngày Đản sanh, tất cả người muốn xuất gia học đạo đều vào nửa đêm ngày mồng tám tháng tư, tất cả đều thành Phật vào ngày đó, cũng nhập Niết bàn vào nửa đêm ngày mồng tám tháng tư. Đức Phật dạy: Sở dĩ lấy ngày mồng tám tháng tư là do giao điểm giữa mùa Xuân và mùa Hạ, tội ương đều dứt trừ, vạn vật đang sanh trưởng, khí độc chưa xuất hiện, thời tiết ôn hòa không

lạnh, không nóng, đây là ngày Đản sanh, chư thiên và mọi người đều nhớ đến công ơn của Phật nên dục (tẩy rửa) Phật như Ngài còn tại thế và chỉ dạy mọi người trong thiên hạ như vậy. Đức Phật dạy: Khi Ta còn là Bồ tát, qua lại ba mươi sáu lần làm vua Đế Thích ở cõi trời, qua lại ba mươi sáu lần làm vua Kim luân, qua lại ba mươi sáu lần làm Hoàng đế Phi hành. Hôm nay, các vị Thánh hiền ai có tâm tốt nhớ nghĩ ân đức của Phật Thích Ca thì dùng hương hoa dục Phật hình tượng thì được phước lớn nhất, thì chư thiên quỷ thần đều chứng biết. Ngày mồng tháng tư là pháp dục Phật, phải thường lấy ba loại hương: Một là hương lương, hai là hương mộc, ba là hương ngải nấp. Hòa ba thứ hương cỏ đó với nhau, ngâm vào trong nước. Nước này có màu xanh, nếu mùi hương ít thì có thể lột vỏ cây Cam đại tẩn, dùng hương Uất kim ngâm vào nước. Ngâm đến khi nước có màu đỏ thì lấy nước trong suốt tưới tắm tượng, rồi lấy lụa trắng, bông trắng lau lại, thử nhìn lại sau khi dục Phật, gọi là thanh tịnh, nếu vậy thì được phước bậc nhất.

Kinh Ôn thất dạy: Đức Phật bảo trưởng giả KỳVật, cách tẩy rửa Phật thường có bảy vật thì sẽ trừ được bảy bệnh và được bảy phước báo. Bảy vật đó là gì? Một là xông nóng, hai là nước sạch, ba là xà phòng, bốn là dầu mỡ, năm là nước tro lắng trong, sáu là nhánh dương, bảy là nội y. Đây là pháp dục Phật. Sao gọi là trừ bảy bệnh? Một là bốn đại an ổn. Hai là trừ phong. Ba là trừ tê thấp. Bốn là cảm lạnh. Năm là trừ bệnh nóng sốt. Sáu là trừ cấu uế. Bảy là thân thể nhẹ nhàng, mắt trong sáng. Đây là trừ được bảy bệnh được bảy phước: Một là bốn đại không bệnh, thường sống an ổn. Hai là được sanh nơi sạch sẽ, diện mạo đoan chánh. Ba là thân thể thường có mùi thơm, y phục sạch đẹp. Bốn là cơ thể mềm mại, ánh sáng oai đức rất lớn. Năm là được nhiều người vây quanh lau quét bụi cấu. Sáu là răng miệng thoảng ra hương thơm, lời nói được tin cậy. Bảy là được sanh vào nơi tự nhiên có y phục.

Luật Thập tụng dạy: Tẩy dục có năm lợi ích. Một là trừ được cấu bẩn. Hai là làm cho ở lỗ chân lông có màu sắc. Ba trừ được lạnh nóng. Bốn là hạ phong điều hòa. Năm là thường ít bệnh. Đây Xá Lợi Phất! Mùa Hạ nóng nhiều có một khách ở trong vườn mức nước tưới cây, thấy Xá Lợi Phất có lòng tin ít, nói với Tôn giả: Hãy cởi y móc cây, xuống đây lấy nước thì thân mát mẻ, người này sau khi qua đời được sanh cõi trời Đạo lợi có oai đức lớn, công đức tuy ít nhưng gặp được ruộng tốt nên được phước nhiều, liền hiện xuống chỗ Xá Lợi Phất tung hoa cúng dường, Xá Lợi Phất nhân đó mà tin người ấy, thuyết pháp căn bản cho ông, được đắc quả Tu-đà-hoàn.

Kinh Hiền Ngu dạy: Lúc ấy, trời Thủ Đà Hội hiện xuống chỗ Thế tôn ở cõi Diêm phù đề, thỉnh Phật và chúng Tăng cúng dường, Thế tôn im lặng chấp nhận. Thí chủ bày các món thức ăn và đủ mọi thứ tẩy rửa thích nghi như nhà ấm, nước ấm vừa ý, dầu mỡ, cỏ... để tắm, đều chuẩn bị đầy đủ, lúc ấy Thế tôn và các Tỳ-kheo đều lãnh thọ sự cúng dường ấy. Quý vị tẩy rửa xong, tha thiết mời dùng thức ăn thật ngon, hiếm có ở đời, ăn rồi súc miệng trở lại chỗ ngồi.

Khi ấy, A Nan bạch Phật: Vị trời đó, ngày trước làm phước đức gì mà thân hình đẹp lạ, oai tướng đặc biệt, ánh sáng rực rỡ như núi báu lớn?

Đức Phật bảo A Nan: Từ thời quá khứ, lúc Phật Tỳ Bà Thi, đời đó vị trời này làm con của nhà nghèo khổ, thường làm thuê nuôi thân, nghe Phật thuyết giảng về đức tắm rửa Tăng chúng, vui mừng nên siêng năng làm, kiếm được ít tiền, lúa để mua các thứ tắm và thức ăn, thỉnh Phật và chúng Tăng, hết lòng cúng dường. Do làm phước này, sau khi qua đời, sanh vào cõi trời Thủ Đà Hội, được tướng sáng này. Từ bảy Đức Phật trở về sau, cho đến một ngàn Đức Phật ở hiện tại cũng như vậy. Tẩy rửa Đức Phật và chúng Tăng được Ngài thọ ký, ở đời vị lai trong hai A tăng kỳ trăm kiếp sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-thân đầy đủ mười danh hiệu.

Kinh Tạp Thí Dụ dạy: Đời xưa, có người ở thời hai vị Phật Đệ Nan Đà và Duy Vệ, chỉ có phước tẩy rửa chúng Tăng mà được công đức sanh vào dòng họ Thích, thân hiện ra năm sáu tướng, ánh sáng thần thông toàn vàng rực, nhờ phước đó mà cùng đời với Phật, chuyên tinh tấn đạo tràng và đắc sáu thông. Ngày xưa, cúng dường chút ít mà được phước báo lớn. Huống nữa, hôm nay làm được nhiều việc, bố thí cùng khắp chắc chắn được tôn hiệu, càng vui vẻ cứu độ tất cả.

Kinh Phước Điền dạy, lại có Tỳ-kheo A Nan thưa Phật: Nhớ đời quá khứ, con sanh vào nước La duyet kỳ, làm con dân thường, thân bị ung nhọt đáng sợ mà không trị lành. Có bạn thân là đạo nhân, đến nói con: Con nên tắm rửa chúng Tăng, rồi dùng nước dơ đó rửa ung nhọt thì có thể lành mà còn được phước, con rất mừng vui, liền đến chùa cày chí tâm cung kính, làm một giếng mới với hương hoa, dầu gội tắm rửa chúng Tăng, rồi dùng nó tẩy rửa ghẻ nhọt, nhờ đó trị lành. Do công đức này được sanh làm người tuấn tú thân vàng rực rỡ, không có cấu bẩn, trải qua chín mươi một kiếp thường được phước sạch sẽ, tăng thêm nhiều phước đức. Hôm nay, lại gặp Phật trừ tâm cấu uế, chứng được Ứng chơn (A-la-hán).

Luật Thập Tụng dạy: Nhà tắm làm bằng hình tròn, như túi tròn, có



mở một cửa thông gió, ở dưới làm một ống để dẫn nước trong ra ngoài, đưa đủ ba bồn nước lên lầu, đến nơi có người ở. Dùng bồn này chứa nước cho ba tầng lầu, cho khí nóng bay lên, tầng trên chứa nước nóng, tầng giữa chứa nước ấm, tầng dưới chứa nước lạnh, tùy ý lấy dùng, không phân biệt nước nóng, nên gọi là nước sạch.

Kinh Tăng nhất A hàm dạy: Bấy giờ, Thế tôn bảo Tỳ-kheo: Xây dựng nhà tắm có năm công đức. Những gì là năm? Một là trừ gió. Hai là bình lành. Ba là hết cấu uế. Bốn là thân nhẹ nhàng. Năm là mặt trắng. Nếu có người muốn cầu năm công đức này đối với bốn bộ chúng thì nên xây nhà tắm.

Luật Tăng Kỳ dạy: Nếu muốn tắm rửa thì bảo người làm vườn quét dọn sạch sẽ, soạn củi tro củi, nước ấm ở đó, rồi đánh kiền chùy, khiến người biết để vào tắm. Mỗi người dùng cái đai cột vào eo áo để nhận biết, rồi móc lên giá. Khi vào nhà tắm không được vẩy hai tay, một tay che trước mà vào. Nếu muốn lau mình thấy thì trước phải thưa thì không có tội, không được một lúc mà đưa cả hai tay, trước phải lau một tay, còn một tay che trước rồi lau tay khác. Nếu lau cả hai tay trong ngoài rồi thì đóng cửa ngồi để thân toát mồ hôi. Phải dùng lượng nước vừa đủ, không dùng quá nhiều. Nếu hồ nước rửa thì phải biết đủ thì không có tội. Không được lỏa thân ở chỗ trống mà tắm. Nước ngang eo đến nách mà dùng thì không có tội. Nếu ngồi trong nước đến ngang rốn cũng được. Khi ra ngoài phải lấy y mặc chỉnh tề rồi đi.

#### ***Thứ 6: Duyên tập hợp nhiều phước***

Như luận Tát Bà Đa dạy: Nếu người nào xây dựng Tăng phòng, tạo tháp tượng, ở đờng vắng đào giếng và làm thuyền, cầu thì được tất cả công đức. Người thí chủ bố thí tài vật thì trừ được ba việc: Một là việc về quá khứ sẽ bị hủy hoại. Hai là người này hoặc chết. Ba là khởi tà kiến. Ba việc này sẽ không xảy ra mà phước đức thường sanh trưởng.

Kinh Tăng nhất A hàm dạy: Bấy giờ, Thế tôn bảo các Tỳ-kheo: Năm việc bố thí không được phước. Những gì là năm? Một là cho người dao. Hai là cho người thuốc độc. Ba là cho người bò hoang. Bốn là cho người dâm nữ. Năm là bày ra việc cúng tế thần. Nếu bố thí năm điều này thì không có phước. Lại có năm việc bố thí được phước trời người. Những gì là năm? Một là làm công viên. Hai là trồng cây gây rừng. Ba là làm cầu. Bốn là làm thuyền lớn. Năm là ở tương lai hay quá khứ xây dựng phòng nhà ở. Đó là năm việc mà nay được phước. Bấy giờ Thế

tôn nói kệ:

*Tạo công viên mát mẻ  
Thích làm cầu đường tốt  
Bên bờ đưa người dân  
Và làm phòng nhà đẹp.  
Người đó trong một ngày  
Thường hưởng được các phước  
Giới định được thành tựu  
Người này sẽ sanh thiên.*

Lại luật Tăng Kỳ, các Thiên tử dùng kệ thưa Phật:

*Những người nào hưởng thiện,  
Những người nào sanh thiên,  
Những người nào ngày đêm,  
Nuôi lớn công đức lành?  
Thế tôn dùng kệ đáp:  
Đường vắng làm giếng tốt  
Trồng vườn cây, thí quả  
Gây rừng cho mát mẻ  
Cầu thuyền dân chúng qua  
Bố thí tu giới tịnh  
Trí tuệ bỏ keo kiệt  
Công đức ngày mỗi tăng  
Thường sanh trong trời người.*

Kinh Chánh Pháp dạy: Nếu có chúng sanh nào cho nước trong mát, hoặc lấp nguồn suối, giếng, vì sợ độc trùng rơi vào giếng, ngộ lỡ người đi đường uống phải thì nhận lấy khổ não, người bố thí nguồn nước này, khi chết sanh làm trời Tam quán không hầu, hưởng năm khoái lạc. Từ đây mạng chung được làm vua của loài người, mọi người đều kính mến. Nếu thấy bịnh khốn đốn cổ họng chỉ còn tiếng, mạng sống gần chấm dứt, nếu bố thí nước hồ, hoặc bố thí tài vật để đổi lấy thân mạng cho người đó, người bố thí này khi mạng chung được sanh làm trời Thâm thủy, được sự vui sướng, như cõi trời Đế Thích. Từ cõi trời này mạng chung, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, nhưng không rơi vào ba đường ác, được thọ thân người, từ khi sanh cho đến lúc chết không gặp bịnh khổ, chẳng loạn động. Nếu có chúng sanh nào trì giới, thấy Tỳ-kheo Tăng dâng cúng quạet khiến cho mát mẻ để đọc tụng kinh pháp liên tục, thì khi mạng chung sanh làm trời Phong hành, hưởng thơm ngào ngạt thoả đến không gì bằng. Nếu có chúng sanh nào ở bờ sông

mà xây dựng thuyền cầu, với lòng tốt đưa người trì giới và những người khác, không kể người làm ác, thì lúc mạng chung mang sanh cõi trời Man trì, hưởng năm khoái lạc, mạng chung ở trong loài người làm vua Diễm tạng.

Kinh Thí Dụ dạy: Xưa có ba mẹ con, thường làm ba việc: Một là làm thuyền lớn thả trên sông để đưa dân chúng qua sông. Hai là ở chợ làm giếng nước trong mát cung cấp cho muôn dân. Ba là ở bốn cửa đều xây dựng nhà vệ sinh thuận cho việc tiểu tiện. Họ tu tập các công đức như vậy, sau khi mạng chung đều sanh lên cõi trời, hưởng phước báo tự nhiên. Khi hạ sanh làm người trong nhà trưởng giả giàu có, sống lâu, không sanh vào ba đường ác. Nói về người có chút phước mà còn được quả báo cao rộng vô lượng như vậy, huống nữa người tu công đức rộng lớn, xây dựng chùa tháp, lập đàn bố thí, làm các việc phước đức gấp trăm ngàn vạn lần thì hơn nhiều việc này không thể so sánh được. Nên luận Thành thật dẫn kệ kinh:

*Nếu gây trồng vườn rừng  
Làm cầu, giếng vân vân  
Người ấy được phước đức  
Mỗi ngày càng tăng thêm.*

Kinh Hoa thủ, Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: Bồ tát có bốn pháp trọn không thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Những gì là bốn? Một là thấy tháp miếu hư hoại thì nên gia tâm tu sửa, hoặc đóng đất, hoặc bùn hay gạch ngói. Hai là nếu giữa ngã tư đường có nhiều người ngắm nhìn thì nên xây tháp tạo tượng, đó là duyên phước lành khiến mọi người nhớ Phật. Trong tháp họa vẽ những tướng chuyển pháp luân và xuất gia cho đến tướng Phật nhập Niết bàn ở Sa la song thọ. Ba là nếu thấy hai bộ Tỳ-kheo Tăng tranh cãi nhau thì cầu xin, tìm mọi cách được an hòa. Bốn là nếu thấy Phật pháp sắp hoại diệt thì có thể độ tụng giảng thuyết cho đến một câu kệ, khiến cho Phật pháp không tuyệt dứt, vì để hộ trì pháp, kính dưỡng pháp sư, chuyên tâm giữ gìn pháp không tiếc thân mạng. Nếu Bồ tát thành tựu bốn pháp này thì đời đời làm vua Chuyển luân thánh vương, được thân lớn năng lực như Na la diên. Khi xả bỏ Tứ thiên được xuất gia, tùy ý tu tập bốn phạm hạnh, khi mạng chung sanh lên cõi trời làm Đại phạn vương, cho thành tựu hoàn toàn Vô thượng đạo. Thế nên, người trí muốn cầu Phật đạo phải tu học như vậy.

Lại kinh Phóng Ngưu, rút ra từ phẩm Biệt của kinh Tăng nhất A hàm đồng dịch, Đức Phật bảo Tỳ-kheo: Có mười một cách, thả nghé mà không biết đúng chỗ thì không hiểu cách nuôi trâu. Những gì là

mười một? Một là thả nghé mà không biết màu sắc. Hai là thả nghé mà không biết tướng. Ba là thả nghé mà không biết cọ rửa sạch. Bốn là thả nghé mà không biết tẩy rửa nhọt. Năm là không biết hun khói. Sáu là không biết chọn đường đi. Bảy là không biết chỗ trâu. Tám là không biết đường nào vượt qua dòng nước. Chín là nên dùng cỏ nước ngon. Mười là không biết trâu bị dắt, bị giết. Mười một là không biết rõ thứ gì nên ăn và thứ gì không. Như vậy là mười một việc thả nghé mà không biết cách nuôi và giữ trâu, thì cuối cùng trâu không tăng thêm, mà ngày càng giảm dần. Dụ này cho Tỳ-kheo cũng có mười một loại làm tổn giảm lợi ích, không thể nói đủ. Đức Phật nói kệ:

*Thả nghé con xét kỹ Trâu chủ có phước  
đức Sáu năm sáu đầu trâu  
Thành sáu mươi không giảm. Thả nghé con  
thông minh Biết rõ ràng các tướng  
Như thả nghé con này Được phật đời trước  
khen.*

Kệ tụng:

*Bóng trắng hình ngay Hư thật tương ứng Thiện mãi  
phước thêm Quả từ trong nhân.  
Theo chất viên âm Thua thật khen sâu Âm đức trí tuệ  
Âm thâm thưởng công.*

CHỮ KINH TẬP YẾU (HẾT - QUYỂN 8)

